

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 1 – No 904 (Tr. 900 --> Tr. 909)

NIỆM TỤNG KẾT HỘ PHÁP PHỔ THÔNG CHỦ BỘ

Hán văn: Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ truyền cho Đệ Tử đã được Quán Đỉnh.

Việt dịch: HUYỀN THANH

Sưu tập Phạm Chú: HUYỀN THANH

Phàm muốn niệm tụng: Trước tiên nên Hộ Thân, Kết Giới, lắng tư tưởng quán sát Bản Tôn Thánh Giả, khởi Tâm Từ Bi thương xót Hữu tình, phát thệ nguyện lớn, hồi hướng Bồ Đề rồi mới có thể niệm tụng (như Kinh đã nói lúc đầu, lúc sau đều dùng)

Nếu mới vào Đạo Trường
Trước (tiên) kết Tam Muội Gia (Samaya)
An thân mình trên đỉnh
Lễ khắp Phật mười phương
Đại Từ Tôn ba đời
Các căn lành gom được
Chấp tay Tùy Hỷ hết

“Án – Phộc nhật la bát ná ma – vi”

唵 嚩 瑟 拏 鉢 訶 囉

* OM – VAJRA PADMA – VIH.

Như vậy y theo pháp Kết Hộ xong.

Nếu có khuyết phạm Tam Muội Gia thì mật trì TÔ MA Kim Cương Minh (Soma Vajra Vidya), sám hối các lỗi lầm trong 4 thời.

“**Nặng mặc Tát chí lệ dã, địa vĩ ca nam – Tát phộc đát tha nga đa nam – A Hàm, vĩ la nhĩ vĩ la nhĩ – Ma ha chước yết la phộc nhật lệ, tát đá Tát đá, sa la đế sa la đế, đát la duệ đát la duệ, vĩ đà ma nễ, Tam bạn nhạ nễ, đát la ma để, tát đà, A ngọt lệ duệ, thất lệ diễm, sa phộc hạ**”

巧休 樽伏盞乙觥 屹楠 凹卡丫出觥 鉞 合先元 合先元 互扣弋咒
向忽 屹凹 屹凹 屹先包 屹先包 氛件 氛件 合叻互凸 戌兵介市
氛互凸 帆盞 挑奄份 沼 送扣

* NAMAḤ STRIYADHVIKĀNĀM – SARVA TATHĀGATĀNĀM - AM
– VIRAJI, MAHĀ CAKRA VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI
TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI, SIDDHI, AGRYE, TRAM –
SVĀHĀ.

* **PHẬT BỘ TAM MUỘI GIA KHẾ:**

Hai vũ (2 bàn tay) cùng hợp nghiêng
Nhẫn (ngón giữa) Giới (ngón vô danh) Đàn (ngón út) cùng dính.
Tiến lực (2 trở) phụ Nhẫn Nguyệt (2 giữa)
Thiền Trí (2 cái) co duỗi phụ
Nên tưởng Thích Ca Tôn
Rõ ràng ở trước mặt
Kết xong, bông trên đỉnh
Tụng Mật Ngôn này là:

“**Án – Đát tha nghiệt đô bà phộc dã, sa phộc ha**”

馮 凹卡丫北髑名伏 送扣

* OM – TATHĀGATA UDBHAVĀYA – SVĀHĀ.

Niệm tụng xong, an ở trên đỉnh, tưởng Ấn này khi thành tức là Đức Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, trang nghiêm đầy đủ, ngự ở Hoa Sen báu trên tòa Sư Tử. Khiến cho tâm mắt của mình tưởng thấy rõ ràng tất cả Như Lai tập hội ở đỉnh đầu.

* **LIÊN HOA BỘ TAM MUỘI GIA KHẾ:**

Đàn Tuệ (2 út) cùng hợp nhau
Thiền Trí (2 cái) dính đầu ngón
Mười Độ (10 ngón tay) như sen nở
Tưởng ngài Quán Tự Tại
Ngự bên phải đỉnh đầu
Nên tác Quán như vậy
Tụng Mật Ngôn này là:

“**Án – Bát đầu mộ ỏn bà phộc gia – sa phộc ha**”

駭 扔痧 珈髑名伏 送扣

* OM – PADMA UDBHAVÀYA – SVÀHÀ.

Niệm tụng xong, an ở bên phải đỉnh đầu. Liên khiến cho tâm mắt tưởng thấy Quán Tự Tại Bồ Tát có thân tướng viên mãn đỏ hồng, đội mào trời, đeo vòng hoa, nghiêm sức bằng mọi vật báu, đầy đủ trang nghiêm. Trong mào có vị Hóa Phật ngồi trên hoa sen báu tác tướng Thuyết Pháp. Lại tưởng các vị đại Bồ Tát hầu cạnh Đức Phật cùng theo hầu Đức Như Lai.

* KIM CƯƠNG BỘ TAM MUỘI GIA KHẾ:

Chỉ Quán (2 bàn tay trái, phải) cùng chạm lưng
Trí Đàn (cái phải, út trái) và Thiền Tuệ (cái trái, út phải)
Nghiêng bụng cùng móc nhau.
Đấy là Kim Cương Trì
Kết xong, đặt bên trái đỉnh
Đồng Chấn Kim Cương ấy
Tụng Mật Ngôn này là:

“Án – phộc nhật lộ đô bà phộc gia – sa phộc ha”

軻 向怱曷名伏 送扣

* OM – VAJRA UDBHAVÀYA – SVÀHÀ

Niệm tụng xong, an ở bên trái đỉnh đầu. Liên khiến cho tâm mắt tưởng thấy rõ ràng Chấn Kim Cương Bồ Tát có thân như màu ngọc bích lợt, tay cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cương) ngồi Bán Già. Lại tưởng thấy vô lượng chủng tộc Kim Cương cùng theo hầu Đức Như Lai.

- Kết Tam Muội Gia xong, liền tưởng toàn thân của mình thành chữ HỒNG (嫫- HÙM). Chữ này tưởng thành giống như màu lửa. Từ chữ phát sinh đám lửa mãnh liệt thiêu đốt 3 độc, phiền não và tùy phiền não trong thân. Một khi đốt hết thì ngọn lửa cũng diệt theo. Chỉ còn chữ HỒNG sáng rực thành mặt trăng trắng sạch, ở ngay trong trái tim. Tác tướng đó mà chẳng trụ nghi ngờ sẽ mau chuyển Tuệ Tâm, khiến cho được thành tựu.

* VÔ ĐỘNG TÔN TỊCH TRỪ CHƯỚNG NẠN KHẾ:

Nguyện Lực (Ngón giữa và ngón trỏ phải) cùng duỗi thẳng
Phương Tuệ (Ngón vô danh và ngón út phải) như vỏ bao
Trí Độ (Ngón cái phải) vịn như vòng
Tay Định (tay trái) cũng như thế
Liên đem độ Nhẫn Tiến (Ngón giữa và ngón trỏ trái)
Cắm vào trong chướng Tuệ (lòng bàn tay phải)
Đấy là: VÔ ĐỘNG KIẾM
Dùng kết Giới Phương Ngung
Rút đao xoay bên phải
Tịch trừ tất cả MA.

“ Năng mặc Tam mạn đa phộc nhật la nản bả la chiến noa, ma ha lộ sa noa, sa phả tra gia, Hồng, đát la tra Ha măng ”

巧休 屹互阢向忝冊祲盲弋汜 互扣刎好仕 剡誑伏 獨 泣誑 曳 伐

* NAMAḤ SAMANTA VAJRANĀM – PRACAṆḌA, MAHĀ ROṢAṆA, SPHAṬYA HŪM TRĀṬ – HAM MAM.

Tụng 3 biến xong hoặc 7 biến. Dem Ấn chuyển bên phải 3 lần liền thành Kết Hộ, chuyển bên trái 3 lần gọi là Tịch Trừ. Chú đó có uy lực hay ủng hộ lớn lao cho Đại Giới ở 10 phương, dùng để Hộ Thân và Tịch Trừ xứ sở cho đến 3 cõi. Còn có thể phòng hộ được hướng chi là một phương sở. Tác pháp đó thì tùy theo tâm niệm của Hành Giả, Chú Ấn ở nơi nào cũng hay khiến cho mọi loại khác loài với quyền thuộc của loài Vọng Lượng khó điều phục đều thấy uy nộ của Kim Cương nóng rực như đám lửa lớn lao khắp chốn ấy, công năng của Chú này rất lớn nên khó nói. Nếu muốn nói rộng về công năng của Chú ấy, dù có trải qua nhiều kiếp cũng không thể nói hết được. Đây gọi là: **VÔ ĐỘNG KIM CƯƠNG PHÁP**. Pháp này cũng thông với sự kết hộ của 5 Bộ (trích từ Kinh Tỳ Lô Giá Na)

* **NHẤT THIẾT NHƯ LAI HOÀN GIÁP ĐẦU MÂU KHẾ:**

Trước, tụng Mật Ngôn xong

Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng xoay quẩn

Xoay vòng quanh ba lần

Liền nói chữ ÁN (𨮒_OM) CHÂM (𨮒_TUM)

Tiến chi (Ngón trỏ trái) tưởng chữ ÁN (𨮒)

Lực chi (Ngón trỏ phải) tưởng chữ CHÂM (𨮒)

Đều tưởng dây màu xanh

Như mặc đeo áo giáp

Tất cả khoảng chi tiết

Đầu nên quẩn quanh buộc

Dần dần đến sau đỉnh

Trước từ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông

Đây là Kim Cương Giáp

Tụng Mật Ngôn này là:

“ Án – Bạt nhật la ca phộc giả, bạt nhật la câu lô phạt chiết la, phộc nhật lệ na cam ”

𨮒 向忝一向弋 向忝 乃冰 向忝 向怔叨 曳

* OM – VAJRA KAVACA VAJRA KURU VAJRA VAJREDA HAM

Kết như vậy xong, tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Người, Phi Nhân đều thấy Hành Giả là thân Kim Cương, mặc áo giáp Kim Cương, cầm chày Kim Cương, trụ ở Kim Cương Giới. Các loài Ma, Quỷ, Thần đều chạy trốn lui tan

chẳng thể gây tác hại. Đấy gọi là Hoàn Giáp Đầu Mâu Khế (trích từ Kinh Kim Cương Đỉnh)

Tác Pháp đấy xong liền bền chắc thành 3 nghiệp. Tưởng lễ tất cả chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn ở 10 phương, một lòng qùy gối, tay bưng lò hương tưởng khiến cho Pháp Giới được trong sạch, tưởng đám mây hương này chuyển theo bên phải thành cái Đài, nơi nơi đều rải bày mây hoa và hương thơm màu nhiệm, vô lượng hàng cây hoa báu hé nở tỏa mùi thơm nức, ở trong mỗi một Phật Hội vì Phật mà cúng dường. Lúc tác tưởng này, tụng Minh này và cùng nói lời Kệ.

*Nguyện mây hương này tỏa mười phương
Lời ca vang vọng khắp hư không
Cúng dường chư Phật, chư Bồ Tát
Cùng hàng Thanh Văn nhiều như bụi
Nguyện Đại Từ Tôn của ba cõi
Ban cho Tam Muội, sức Tự Tại*

“ Năng mặc Tam mạn đa mẫu đà nẫm. Tát phộc tha khiếm, ô nghiệt đế, tát phả la, tứ hàm, nga nga na nhẫn, sa phộc ha ”

巧休 互阨后盍觥徧屹濇卡 丈徧染恂包 剡先 托伐徧丫丫巧入徧颯扣振

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_ SARVATHĀ KHAṂ UDGATE SPHARA HĪMAM_ GAGANAKAM – SVĀHĀ.

Tụng 3 biến xong, nhập vào các Tam Muội, tùy theo nơi Quán Tưởng của Tâm, thấy đều thành tựu. Việc tác Quán đó là muốn khiến cho Hành Nhân trừ bỏ Chướng phiền não trong ngoài để thanh tịnh thân.

Lại tụng Đà La Ni Tâm Ấn Chú này mà gia trì

“ Ấn – Tát phộc bà phộc, thâu đà – tát phộc đạt ma tát phộc bà phộc thâu độ hàm ”

遇 辱矢向 圩益 屹楠 叻獭 辱矛向 圩砰曳

* OM – SVABHĀVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ‘SUDDHA UHAM.

Tác niệm đó xong, miệng xưng chữ A, liền dùng chữ A (桃 - A) là nghĩa vô sinh; pháp vốn chẳng sinh chỉ riêng Môn này có thể mau lìa bụi dơ, bụi dơ đã sạch ắt không có Nhân Duyên, nhân duyên đã không có ắt các Pháp vắng lặng (Tịch tĩnh) dùng các pháp vắng lặng ắt đồng với sự thanh tịnh của Pháp Chân Như – Từ trong Sơ Môn (môn ban đầu) có đủ tất cả nghĩa cho đến 32 Hiền Thánh cũng đều như thế.

* KIM CƯƠNG HẠ PHƯƠNG TAM MUỘI GIA KHẾ:

Giới Nhẫn (Ngón vô danh trái, ngón giữa trái) đều dựng thẳng
Cài trong lưng nguyện Phương (Ngón giữa phải, ngón vô danh phải)
Liên đem Độ Giới Nhẫn.
Dấu kín trong Quán Vũ (bàn tay phải)
Độ khác (các ngón còn lại) đều vịn nhau
Giống như hình Tam giác
Tụng Mật Ngôn này là:

“ Án – chỉ lý chỉ lý, bạt nhật la, bạt nhật lệ, bộ la bạn đà bạn đà, hồng phán tra, sa ha ”

馮 一印 一印 向忝 向忽 穴 楠神 向神 猪 民誑 送扣

* OM – KILI KILI VAJRA VAJRI BHÜR BANDHA BANDHA HÜM PHAT – SVÀHÀ.

Niệm Tụng xong, tưởng thành Chày Độc Cổ Kim Cương có ánh lửa chiếu soi bên dưới đến Kim Cương Tế (bờ mé của Kim Cương) Pháp đấy hay khiến cho Quyển Thuộc của tất cả Đại Lực Ác Ma ở phương dưới thủy đều chạy tan.

* KIM CƯƠNG TỬ PHƯƠNG TAM MUỘI GIA KHẾ:

Như Khế trước chẳng sửa
Dựng Thiền Trí (2 ngón cái) mở ngọn
Quanh thân ba vòng, TỊCH (Tịch trừ)
Gọi là Kim Cương Giới
Tùy Tâm tưởng đến đâu
Liên thành hạn Phương Giới
Tụng Mật Ngôn này là:

“ Án – sa la sa la, bạt nhật la, ba la ca la, hồng phán tra, sa ha ”

馮 屹先 屹先 向忝 盲一先 猪 民誑 送扣

OM – SARA SARA, VAJRA PRAKARA, HÜM PHAT, SVÀHÀ

Niệm Tụng xong, dùng Ấn này xoay quanh bên phải 3 vòng, tùy theo Tâm xa gần, thành Tường Giới. Có vô lượng Kim Cương hộ trì Giới này hay khiến cho loài khác nhìn thấy đó là đám lửa mạnh như cái thành lửa lớn, nên sợ hãi chạy tan.

* KIM CƯƠNG THƯỢNG PHƯƠNG TAM MUỘI GIA KHẾ:

Như Khế trước chẳng dời
Thiền (ngón cái trái) vịn cạnh vẫn Tiến (ngón trở trái)
Trí (ngón cái phải) Lực (ngón trở phải) cũng như vậy

“ Án – vĩ tất phổ la nại, la khát xoa, bạt nhật la, bán nhạ la hàm phán tra ”

馮 合脆先治朽 向忝 正介匡 猪 民誑

* OM – VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṂJALA HÙM PHAT

Niệm Tụng xong, nâng Ấn lên trên đỉnh đầu, xoay quanh 3 vòng, hay khiến cho tất cả Ác Ma, Quỷ Thần, Quyển Thuộc của mỗi một loài khác ở phương trên đều sợ hãi chạy xa không dám gây chướng ngại.

* THỈNH NHẤT THIẾT THÁNH GIẢ BẢO LẠC KHẾ

Định Tuệ (2 bàn tay) hợp bên trong
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như ngọn núi
Thiền (ngón cái trái) vịn cạnh vắn Nguyên (ngón giữa phải)
Trí (ngón cái phải) Nhẫn (ngón giữa trái) cũng như vậy
Triệu tập các Hiền Thánh
Thiền Trí (2 ngón cái) vẩy (bên trong) ba lần
Đấy là Nghinh Thỉnh Khế

“ Ấn – Đô lỗ đô lỗ, sa bà ha ”

遇 加冰 加冰 送扣

* OM – TURU TURU – SVÀHÀ

Niệm Tụng xong, tướng Bảo Lạc (xe báu) ấy đi đến nơi chốn của Thánh Giả – ở bên trên xe, tướng có căn nhà báu và Đạo Trường trang nghiêm. Ở trong căn nhà ấy có Tòa Sư Tử “Bảo Liên Hoa”. Trên Tòa có vô lượng báu vật trang nghiêm chỗ ngồi của Thánh Giả. Thánh Giả vui vẻ, trong khoảng một niệm sẽ đi đến ngay.

* TRIỆU TẬP NHẤT THIẾT HIỀN THÁNH KHẾ:

Chỉ Quán (2 bàn tay) giao năm ngón
Đem Thiền (ngón cái trái) đặt trên Trí (ngón cái phải)
Đối My (lông mày) giữa Định Tuệ (2 bàn tay)
Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu
Búng tay vang ba lần
Đấy gọi là Triệu Tập

“ Ấn – Bạt nhật la, Tam ma xà nhạ ”

𨮒 向忝 屹互介 切

* OM – VAJRA SAMAJA – JAḤ

Bấy giờ Bồ Tát được triệu tập trụ trong Hư Không, tay cầm roi, chày, Bạt Chiết La và kích phát ra âm thanh. Tiếng đó vang xa đến vô lượng Thế Giới ở 10 phương, tất cả chư Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả Bồ Tát nhiều như bụi nhỏ đều đến tập hội, trụ trước mặt Hành Giả. Hành Giả khởi Tâm quyết định, chí thành, không có nghi ngờ. Thánh Giả vui vẻ mau đến giao cho Bản Nguyên. Tức thời, Hành Giả dâng nước Át Già cho chư Phật, các Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Kết Phật Bộ Tam Muội Gia Khế, dâng vật chứa Át Già, tụng Phổ Tịch Pháp

Giới Minh 3 biến. Sở dĩ dâng nước Át Già là dùng nước tinh diệu để rửa sạch nơi chốn cho Bản Tôn. Ấy là dùng nghĩa THANH TỊNH vậy.

* THIẾT (xây dựng) THÁNH GIẢ HOA TÒA KHẾ:

Như Liên Hoa Khế trước
Hơi co tựa hé nở
Tâm tưởng hoa sen Diệu
Tùy vị trí bày Tòà

* **Năng ma tam mạn đa mầu đa nam. Án, bát đầu ma vi la dã, sa ha”**
巧休 屹互琲 后盍船裊潤 扔痧 吃先伏 送扣

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – OM PADMA VĪRAYA, SVĀHĀ.

Niệm Tụng xong, Tâm tưởng Mật Ấn tuôn ra hoa sen màu nhiệm tươi tấn tinh khiết thơm ngát, tùy theo vị trí mà an bày tòa ngời cho các Thánh Giả rồi bạch rằng: “ *Thánh Giả! Do lực của bản nguyện, chẳng bỏ Tâm Đại Bi đi xuống nơi hèn mọn này, mở bày ý tứ của đấng Vô Giác. Nguyện nhận chút ít cúng vật này, cầu xin Thánh Giả rũ lòng thương khiến cho nguyện của Hữu Tình được thỏa mãn*”. Tiếp theo tụng Diệu Già Tha để ca ngợi.

* KẾT BÁT PHƯƠNG HỎA VIỆN KHẾ:

Hai Vũ (2 tay) duỗi chưởng ngang
Tuệ (tay phải) đặt trên Định Vũ (tay trái)
Dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) mở
Gọi là Kim Cương Hỏa

“ **Án – a tam ma kỳ nễ hồng”**

潤 挑屹齧蚱 猪

* OM – ASAMĀMGNI – HŪM

Niệm Tụng xong, dùng Ấn xoay bên phải 3 vòng, tùy Tâm xa gần như cái thành lửa lớn, tất cả Ma Chướng thoái lui chạy tan.

* KẾT THẬP PHƯƠNG THIÊN GIỚI TAM MA GIA KHẾ:

Định Tuệ (2 bàn tay) cài chéo trong
Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng dựa đầu
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ lưng
Giống như hình Tam Cổ.
Thiên (ngón cái trái) vịn cạnh vắn Tiến (ngón trỏ trái)
Trí Độ (ngón cái phải) cũng như vậy.

“ **Án – Thương yết lệ, ma ha tam mãng diễm, sa ha”**

潤 奸一刑 互扣 屹屹兇 送扣

* OM – SAMKARE MAHĀ SAMAYAM – SVĀHĀ

Niệm Tụng xong, quơ bên phải 3 lần chuyển khắp 8 phương 4 góc, trên, dưới như Trời Đại Tịnh, liền không còn dơ bẩn. Trong Mật Hội trong sạch trang nghiêm rộng khắp. Đây gọi là Tam Muội Gia Pháp. Kết như vậy xong.

Kinh ghi rằng: ” **Giả sử Luân Vương Phật Đỉnh với các tướng, trái nghịch với Chân Ngôn khác đều chẳng được tiện lợi** ”

Liền dùng mọi thứ hương, hoa, ẩm thực.... phụng hiến Bản Tôn với các Thánh Chúng. Liền phát Nguyện Hồi Hương.

* **BỘ MẪU HỘ TÔN VỚI TỰ THÂN KHẾ:**

Định Tuệ (2 tay) cùng hợp nhau
Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc (câu)
Vịn ở lưng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa)
Giống hình con mắt Phật
Thiên Trí (2 ngón cái) đều dựng mở
Phụ bên cạnh Nhấn Nguyện (2 ngón giữa)
Đây là **BỘ MẪU KHẾ**.

“ **Năng mặc tam mạn đa mẫu đà nẫm. Đát diệt tha: Án – Lỗ lỗ, tát phổ lỗ nhập phạt la để sất tha, tát đà, lộ giả nễ, sa la phộc la tha, sa đạt nễ, sa ha** ”

巧休 屹互阨后盍觥裯 馮 冰冰 剉冰 詞匡 凸洺 帆益 吐弋市
屹楔飲 州叻市 送扣

* **NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM**

TADYATHĀ: OM RURU SPHURU JVALA TIṢṬA SIDDHA LOCANI – SARVĀRTHA SĀDHANI – SVĀHĀ.

Niệm Tụng 3 biến xong, đưa Khế xoay quanh Bản Tôn Thánh Giả. Đây gọi là: Hộ Tôn Pháp, lại dùng Chân Ngôn Mật Khế gia trì 5 nơi trên thân của mình. Đây gọi là Bộ Mẫu Tam Muội Gia Pháp. Kết như vậy xong, một ngày 4 thời như Pháp niệm tụng, ấy là: Sáng sớm (giờ Mão), giờ Ngọ, hoàng hôn (giờ Dậu) nửa đêm (giờ Tý). Trì 4 loại Niệm Châu, tác 4 loại Niệm Tụng.

1. **Âm Thanh Niệm Tụng:** Tụng niệm tất cả tiếng
2. **Kim Cương Niệm Tụng:** Ngậm miệng, động lưỡi, tụng thầm
3. **Tam Ma Địa Niệm Tụng:** Dùng Tâm niệm tụng
4. **Chân Thật Niệm Tụng:** Tu hành như nghĩa của chữ.

Mỗi khi muốn Niệm Tụng, trước hết phải tắm rửa y theo Pháp Kết Hộ, tụng Quân Trà Lợi Tiểu Tâm Chân Ngôn, chú vào nước rồi rưới vảy lên quần áo – từ chỗ tắm đi ra, chẳng nên đi chân không mà tưởng có hoa sen 8 cánh đỡ bàn chân. Tiếp tưởng thân mình có đủ tướng tốt đẹp đồng với Bản Tôn.

Lúc muốn mở cửa thì đọc 1 tiếng Hồng (獨_ Hùm) xong vào Đạo Trường, lễ Sám 3 Nghiệp – từ Tam Muội Gia ban đầu rồi kết theo thứ tự. Sau đó trì Bản Tôn Chân Ngôn, ngồi Bán Già hoặc Toàn Già, tùy ý mà ngồi. Để 2 bàn tay ngang trái Tim cách nhau 1 thốn, cầm Tràng Hạt cùng niệm liền thành Niệm Tụng cho đến mãn hạn là 1 vạn biến, hoặc 1 ngàn, 800, 400, 200 và thấp nhất là 108. Nếu số giảm hơn trên thì chẳng thành Niệm Tụng. Ở trong mỗi một thời, chẳng được tán động và nói chuyện với người khác. Đây gọi là Đát Ly Tam Muội Gia Niệm Tụng Pháp.

Niệm Tụng xong, lại Trần bạch Sám Hối, trùng kết (kết lần nữa) 8 Cúng Đường, tùy theo Tâm phát nguyện ắt không có gì không làm được.

Lại kết Tam Muội Gia Khế, rồi theo thứ tự mà giải Giới, đến đỉnh đầu thì bung tán.

- Tiếp tác Kết Giới với Hỏa Viện Giới, xoay theo bên trái để giải.

Lại dùng Xa lộ Triệu Tập Khế – đem 2 Độ Thiên Trí (2 ngón cái) hướng rẽ bặt ra bên ngoài liền thành Pháp Bát khiển (sai khiển đi) Liền kết Bộ Mẫu Hộ Thân rồi mới đứng dậy đi. Tất cả Chư Thiên đều nhìn thấy thân người này đồng với Thánh Giả, các Quỷ Thần ác chẳng dám gây hại, oan gia chủ nợ đều dốc lòng kính nể, tất cả Hữu Tình ngày đêm đều lợi ích – chính vì thế cho nên Bạc Trí an Tâm – Bí mật của Môn này là Hành, thường hành Huệ Thí, thương xót Hữu Tình bị khổ não, chẳng nên khởi Tâm giận dữ ganh ghét. Đây gọi là Tam Muội Gia Niệm Tụng Pháp.

- Thường ở trên thức ăn, tưởng có chữ La (先 -RA) để làm cho thức ăn được trong sạch. Lại tưởng thân mình là Tam Cổ Kim Cương, nên tụng Thập Phương Lực Chân Ngôn 8 biến, sau đó mới ăn. Chân Ngôn là:

“ Na mạc tát phộc bột đà, Bồ địa tát đa phộc nam – Án bá lan đề, đế nhụ ma lợi nễ, sa phộc ha ”

巧休 屹楠后益 回囚屹班船 馮 向銃只 包兮 交印市 颯扣

* NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVÀNĀM – OM VALIMDE TEJO MĀLINI – SVĀHĀ.

- Quân Trà Lợi Chân Ngôn là:

“ Án- hô lô, hô lô - để sắt tra, để sắt tra – bàn đà bàn đà – hà na, hà na – mật lệ đế, hồng phán tra – sa ha ”

馮 鄭吉 鄭吉 凸沓 凸沓 向神 向神 成巧 成巧 狛獼包 狛
民誑 颯扣

* OM – HULU HULU – TIṢṬA TIṢṬA – BANDHA BANDHA – HANA HANA – AMṚTE HŪM PHAṬ – SVĀHĀ.

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI HY HÝ NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Chỉ Quán (2 bàn tay) cùng cài ngoài
Dựng Thiên Trí (2 ngón cái) thẳng cứng
Để ngang Tim, cúng dường

Nhất Thiết Chư Như Lai

Cúng Dường Bồ Tát Ấn

Tùy dâng nơi Tôn Giả
Nguyện mau chóng gia trì

“ **Án – Ma ha la đề** ”

㊦ 互扣 全凸

* OM – MAHÀ RATI

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI BỒ ĐỀ MAN NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ

Dùng Ấn Hy Hý này
Hướng phía trước duỗi thẳng
Liên thành Bồ Đề Man (vòng hoa Bồ Đề)
Nguyện chứng Như Lai Giác.

- Mật Ngôn là: “ **Án lô bá thú tỳ** ”

㊦ 列扔夸立

* OM – RÙPA ‘SOBHE.

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG VỊNH CA NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Rút Ấn trước đối Rốn
Đưa dần lên miệng, buông
Dâng Kim Cương Ca Vịnh
Nguyện Khế, vi diệu âm

Mật Ngôn là: “ **Án – Thất lô đa la, táo ca** ”

㊦ 夸氛 忙考

* OM – ‘SOTRA SAUKHYA

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG VŨ NỘI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Đều nắm Kim Cương Quyền
Thiên chi (quyền trái) đối Tim, ngửa
Trí (quyền phải) hồi (quay lại) duỗi Đản Tuệ (2 út)
Cùng chuyển trên đỉnh, duỗi

Mật Ngôn là: “ **Án – tát phộc bố tế** ”

㊦ 屹楠 翬兮

* OM – SARVA PÙJE

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI PHẦN HƯƠNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Kim Cương Phộc buông xuống
Như cầm hương thiêu đốt
Dùng Như Lai Hương vân (mây hương Như Lai)
Cúng dường khắp Pháp Giới

Mật Ngôn là: “ **Án – bát la khát la ni nễ** ”

𧄂 盲崖司市

* OM – PRAHLADINI

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI HOA NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Thiền Trí (2 tay) cùng cài ngoài
Ngửa mặt rồi bung tán
Dùng mây hoa vi diệu
Phổ Tâm trì cúng dường

Mật Ngôn là: “ **Án – phả la ca mê** ”

𧄂 氏匡丫亦

* OM – PHÀLA GAMI

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐĂNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Liên dùng Kim Cương Phộc
Dựng Thiền Trí (2 ngón cái) sát nhau
Cầm đèn Tuệ Như Lai
Chiếu khắp mọi sự nghiệp

Mật Ngôn là: “ **Án – Tô đề nhạ nghi lị** ”

𧄂 鉏包仄奄

* OM – SUTEJA AGRI

- NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐỒ HƯƠNG NGOẠI CÚNG DƯỜNG KHẾ:

Kim Cương Phộc trên Tim
Mở bung như xoa hương
Cầm Diệu Chiên Đàn này
Như mây biển cúng dường

Mật Ngôn là: “ **Án – Tố tiện đẵng nghê** ”

𧄂 鉏丫神 挑劫

* OM – SUGANDHA AÑGI

Như vậy Cúng Dường Tán Thán xong – dùng Bản Tôn Tam Muội Quán khiến Tâm chẳng tán – Hành Giả Du Già dùng Nhất Thiết Như Lai Thân Khẩu Ý Kim Cương Sai Biệt Khế gia trì thân của mình – Lại tưởng tất cả tùy hình tốt đẹp trang nghiêm hết cả thân ấy – tức nên tụng Ma Ha Tam Ma Gia Ấn Bách Tự Ngôn khiến cho thân được kiên cố – liền kết Bản Tôn Tam Muội Gia Khế.

- Tỳ Lô Giá Na Pháp Thân Tam Muội Gia Khế:

Thiên Trí (2 bàn tay) cùng cài chéo nhau bên ngoài dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) co Tiến Lực (2 ngón trỏ) để trên lưng, dựng thẳng lóng thứ ba, Chân Ngôn là (Bách Tự Minh)

𑖀 向忝屹兹 屹互伏互平扒匡伏 向忝屹兹 珞弗扔凸沔 𑖀旭 伙矛向
鉏北求 伙矛向 挑平先滢 伙矛向 鉏末恠 伙矛向 屹楠 帆鄱 伙 盲伏𑖀
屹楠一𑖀鉏 弋 伙 才柰 滌兕 乃冰 猊 成成成成超 矛丫圳 屹楠 凹卡丫凹
向忝 交 伙 𑖀弋 向念矛向 互扣 屹互伏屹兹 猊

* OM – VAJRASATVA SAMAYAM – ANUPÀLAYA VAJRASATVA
TVENA UPATIṢṬA – DR̥ḌHO ME BHAVA _SUTOṢYO ME BHAVA –
ANURAKTO ME BHAVA_ SUPOṢYO ME BHAVA _SARVA SIDDHIM ME
PRAYACCHA _SARVA KARMASU CA ME CITTAM ‘SRÌYAM KURU HÙM
– HA HA HA HA HOḤ_ BHAGAVAM SARVA TATHÀGATA VAJRA MÀ
ME MUMCA _ VAJRÌ BHAVA_ MAHÀ SAMAYA SATVA ÀḤ.

Do dùng Ma Ha Diễn Bách Tự Minh Chân Ngôn gia trì cho nên giả sử bị phạm vào 5 tội vô gián, chê bai tất cả chư Phật với kinh Phương Quảng, người tu Chân Ngôn dùng Bản Tôn trụ vững chắc ở thân của mình cho nên đời hiện tại, mong cầu tất cả Tất Địa là: Tối Thắng Tất Địa, Kim Cương Tát Đỏa Tất Địa cho đến Như Lai Tối Thắng Tất Địa (?.....) chẳng sửa Kim Cương Giới Đại Ấn, liền tụng Bản Tôn Căn Bản Minh.

“ **Án – ma chiết la đà đố – hàm** ”

𑖀 向忝四加 圳

* OM VAJRADHÀTU – VAM

Hai tay Định Tuệ nâng Châu Man (tràng hạt)
Như Bản Chân Ngôn, bảy biến xong
Nâng lên trên đỉnh, lại ngang tim
Trụ vững Đẳng Dẫn mà niệm tụng
Hơi động đầu lưỡi, hợp môi răng
Nghịch thuận quanh thân quán tướng tốt
Bốn thời siêng tu chẳng gián đoạn
Ngàn trăm làm hạn, lại hơn đầy
Tất cả Thân Thông với Phước Trí

Đời này đồng với Biến Chiêu Tôn

- Hành Giả niệm tụng phân hạn xong rồi, nâng tràng hạt trên đỉnh đầu, ân cần phát đại nguyện. Sau đó kết Tam Ma Địa Ấn, nhập vào Pháp Giới Thể Tính Tam Muội, tu tập Ngũ Tự Tuyền Đà La Ni.

Các Pháp vốn chẳng sinh

Tự tính là ngôn thuyết

Thanh tịnh không nhiễm dơ

Nhân Nghiệp ngang hư không

- Lại chân thật suy tư

Chữ chữ lời chân thật

Đầu cuối tuy sai khác

Nơi sinh đều về một

Chẳng bỏ Tam Muội ấy

Kèm trụ Vô Duyên Bi

Nguyện khắp các Hữu Tình

Như Ta không có khác.

- Hành Giả từ Tam Muội xuất ra xong, liền kết Căn Bản Ấn, tụng Bản Minh bảy biến.

Lại dùng 8 Đại Cúng Dường để cúng dường chư Phật.

Dùng âm từ màu nhiệm xưng dương khen ngợi, hiến nước Át Già.

Dùng Giáng Tam Thế Ấn xoay bên trái để giải giới

Liên kết Kim Cương Giải Thoát Ấn phụng tụng chư Thánh đều quay về Bản Thể – Ấn là: kết Tam Muội Gia Ấn lúc trước, dùng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) nâng hoa lên trên đỉnh đầu rồi bung – Chân Ngôn là:

“ Ấn – ngật li đố phộc – tát đát phộc lật thác tát địa nại đa duệ tha nỗ nga – Nghiệt sai đặc noan – một đà vĩ sái diễm bồ na la nga ma na dã đô – Ấn ma chiết la tát đát phộc – mục.

馮 邴北地 屹楠屹班飲 帆盞僅柰 伏卡平丸丫戛叮 后益合好兇

旦巧全丫互左伏加 軋 向忝屹玆 郢

* OM – KRTOVAḤ – SARVA SATVA ARTHA – SIDDHIRDATTA
YÀTHA ANUGÀGACCHATHAM BUDDHA VIṢAYAM PUNARÀGA
MANÀYATU – OM VAJRASATVA MUḤ.

Tác pháp này xong lại dùng Tam Muội Gia Ấn, tụng Gia Trì Minh đem ấn 4 nơi, sau đó Quán Đỉnh, mặc áo giáp Kim Cương y theo 4 lễ trước lễ 4 phương Phật, Sám Hối, Phát Nguyện Sau đó y theo nơi nhàn tĩnh dùng hương hoa nghiêm sức, trụ Bản Tôn Tam Ma Địa, tán tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Quảng rồi tùy ý kinh hành.

*Nếu có chúng sinh gặp Pháp này
Ngày đêm bốn thời tinh tiến tu
Đời này chứng được Hoan Hỷ Địa
Mười sáu đời sau thành Chính Giác*

- PHỔ THÔNG CHƯ BỘ TĨNH SỐ CHÂU KHẾ:

Hai vũ (2 bàn tay) Liên Hoa Chưởng
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) phụ mở ngón
Các ngón khác dính nhau
Hơi giống thế hoa nở

“ **Án – phộc tô phộc để thất li duệ, sa ba ha** ”

𑖀 向鉏 向凸 潔份 灑扣

* OM – VASU VATI ‘SRÌYE – SVÀHÀ

Kết Ấn đầy xong, nên lấy Sổ Châu (tràng hạt) nâng trong Khế bên trái, niệm tụng 7 biến – tức tên là: Thanh Tĩnh Thông Ngũ Bộ Cháp Sổ Châu Khế – lúc niệm tụng, nếu trì Phật Bộ, dùng Tiến Lực (2 ngón trỏ) niệm Châu – nếu trì Kim Cương Bộ, dùng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) niệm Châu_ nếu trì Liên Hoa Bộ, dùng Giới Phương (2 ngón vô danh) niệm Châu – lược qua Minh 3 Bộ Niệm Tụng Pháp Yếu – Bảo Bộ và Yết Ma Bộ thì đợi đời sau giải thích riêng.

Phàm Pháp Niệm Tụng, để 2 tay ngang trái Tim cách nhau một thốn, cầm tràng hạt niệm thì liền thành Niệm Tụng – pháp này được nối rộng trong Du Già lại ở nơi A Xà Lê thì pháp này được truyền thụ hơi khác với pháp trước, là ngửa Tuệ chưởng (lòng bàn tay phải) đặt nằm ngang, đem Định vũ (tay trái) che bên trên dùng tràng hạt cùng vịn gần nhau liền thành 10 Ba La Mật.

Khi Niệm Tụng thì đốt hương, rải hoa, hiến đèn, dầu thơm, các nhóm cúng dường.

- Thiêu Hương Chân Ngôn là:

“ **Án – bạt chiết la đố bệ – A** ”

𑖀 向忝鉞本 珙

* OM – VAJRA DHÙPE – AH

- Tán Hoa Chân Ngôn là:

“ **Án – Bạt chiết la bổ sát bệ – Án** ”

𑖀 向忝旦塵 𑖀

* OM – VAJRA PUŞPE – OM

- Hiến Đăng Chân Ngôn là:

“ **Án – Bạt chiết la lô kế nãi** ”

轉 向忝 紗吐了 輕

* OM – VAJRA ÀLOKE – DÌH

- Đồ Hương Chân Ngôn là:

“ **Án –Bạt chiết la kiện đề – Già** ”

遇 向忝 丫秧 勺

* OM – VAJRA GANDHE – GAH

Dầu thơm, hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, Hộ Ma – Giả sử chẳng sấm sửa được vật khác thì dùng 6 thứ ấy cũng chẳng gọi là thiếu sót.

Tiếp nên vận tưởng khói hương ấy tạo thành đài mây ánh sáng năm màu tuôn bày đầy khắp tất cả các quốc thổ của Phật ba đời ở 10 phương tạo làm mọi loại kỹ nhạc phát ra âm thanh vi diệu ca xướng khen ngợi – Tạo làm mọi loại Chiên Đàn, Trầm Thủy, các thứ hương thượng diệu – tạo làm các loại thức nhắm, thuốc thang, mọi vị thượng diệu, tạo làm mọi loại quần áo, Anh lạc, sông suối, ao tắm, các thứ tiếp chạm thượng diệu – tạo làm mọi loại Thiền Định, Trí Tuệ, Thật Tướng thanh tịnh, vô lượng Pháp Môn thấy đều sung mãn Pháp Giới dùng làm việc Phật cúng dường. Tất cả chư Phật 3 đời, tất cả Tam Bảo ở 10 phương, nhiếp thụ và xông ướp tất cả chúng sinh phát Tâm Bồ Đề. Ở trước mỗi một Đức Phật đều thấy như thân này cúng dường không có sai khác – lại nguyện rằng: **“Tất cả chúng sinh đều nhập vào trong biển Pháp Giới của ta”** – Biết rõ cúng dường như vậy được sinh ra từ Tâm Tưởng, không có Tự Tính – Tâm cũng chẳng chấp dính.

Niệm này thành xong, tức liền cúi năm vóc sát đất, miệng tự xướng nói – Tức nên hiểu rõ nghiệp Thân Khẩu Ý sung mãn Pháp Giới.

THỨ TỰ NGHI THỨC, TAM MA ĐỊA CÚNG DƯỜNG

Phàm muốn Niệm Tụng, trước tiên kết Tam Ma Gia Khế đặt trên đỉnh đầu của mình, mỗi một Ấn của nhóm này, trước hết từ thân phần chi tiết trang nghiêm thuộc tướng Đại Trượng Phu của tất cả Như Lai sinh ra mỗi một Như Lai có vô lượng câu đề trăm ngàn Ấn – mỗi một Ấn đều có vô lượng Bộc tông (đầy tứ quyển thuộc) – Nay Ta lược nói một Ấn sinh ra Ấn sai biệt, tùy mọi Pháp dùng một Chân Ngôn sinh ra tất cả Chân Ngôn – Nếu rộng nói Giáo Hành lưu bố như vậy ắt có vô lượng nên chẳng thể nói rộng – Tại sao thế? Vì Ta ở Bộ khác đã rộng phân biệt xong – đối với các Luật Pháp và Ấn Chú thành tựu của 3 Bộ đều nhận lấy dùng.

Hành Giả chẳng nên ăn tất cả thứ xú uế – thức ăn dư thừa để cách đêm đều chẳng nên ăn – Nếu ăn sẽ chẳng chứng Tất Địa cho đến thức ăn cúng dường chư Phật Bồ Tát cũng chẳng nên ăn và cũng chẳng nên ăn vật có màu xanh đen.

Cũng chẳng ngồi trên giường phản của Phật, giường phản của Pháp, giường phản của Tăng, giường phản của bậc Hoà Thượng, A Xà Lê, cha, mẹ.... chẳng

ngồi, nằm, khiết thực cho đến chẳng được nói chuyện, ăn với người Truyền Pháp Khí – Như trong Giáo của Tỳ Nại Gia (Vinaya_ Giới Luật) Ta đã rộng phân biệt xong.

Pháp của nhóm như vậy, lược nói chút ít vậy. Nếu Ta trụ nhiều kiếp muốn diễn nói thì cũng chẳng thể hết được.

- Vật chứa thức ăn (sở thực khí) thuần dùng cái bát đồng màu trắng, đỏ. An chẳng được dùng tay cây răng, Chú Giả nên biết: ngồi ngay thẳng như Pháp, lạng lẽ ăn, chẳng được đến nhà có người chết (Tang Gia) nhà có người mới sinh đẻ, nhà của người bất tịnh, nhà của Chiên Trà La, cũng chẳng giữ thức ăn thừa, hư thối để cách đêm mà cúng dường hoặc tự ăn nuốt.

Mỗi ngày ba thời tự thệ Quy Y Phật, Pháp. Đại Bồ Tát, tăng – Phát Tâm Bồ Đề, Tỉn Trì 3 Nghiệp, suy tư 6 Niệm là: Tam Bảo (Phật, Pháp, tăng), Giới, Thí, Thiên.... Nhất Tâm giữ Phạm hạnh, trong sạch đừng như Ngoại Đạo để tóc dài móng tay nhọn ắt Khiết Tĩn (trong sạch tinh khiết) – Nếu tóc dài thì dễ sinh chấy rận rồi tùy theo đấy sinh ra tội chướng, lại mất nhiều công chải gội mà số niệm tụng ít đi – Nếu tóc dài móng tay nhọn ắt dung chứa nhiều nhơ uế, khi cầm hương, đốt hương thì liền bị ô nhiễm và tùy sinh tội chướng.

- Gặp đất nước không có chủ, bị loạn lạc thì đừng trú ngụ trong nước đó để tu pháp niệm tụng, đừng trú ở đất do Thần, Rồng hộ giữ, đất thường tập trú của Dạ xoa, La sát, rừng Thi Đà, đất không có Phật Pháp, đất cư trú của cọp sói, đất có nhiều muỗi mùng; địa phương không có mưa; đất có quá nhiều gió, đất có nhiều giặc cướp cư trú; đất mua bán rượu, đất buôn bán Kinh Tượng, đất buôn bán hung khí, đất có dâm nữ, đất có nhiều người tụ tập, đừng nên trú ngụ trong những nơi đó, trừ tính Pháp Niệm Tụng đều chẳng thành tựu.

Hãy khéo biết phân biệt, trong tất cả Phẩm Niệm Niệm thì Pháp này là Tối Như Pháp (như pháp tốt nhất) nhiều công thì thành nhiều, ít công thì thành ít.

- Hoặc lúc Triệu Thỉnh Pháp, hoặc lúc Niệm Tụng hoặc tác tất cả Pháp cầu nguyện, nên cắt đứt tất cả lời thiện và bất thiện. Ở nơi niệm tụng, ngồi Kiết Già, tưởng các Diệu Pháp thành sông nước thơm mà thân mình lặn hụp tắm gội trong đấy, Chú Ấn, ấn lên thân, thường quán tự thân (Thân của mình) là hàng Phật Bồ Tát, xoa dầu thơm khắp thân, tất cả niệm tụng chẳng nên lay động, nhìn nghe xem xét lan man.

Nếu chỗ ngồi bị vỡ bể, lay động, đánh rắm, ho hắng liền nghiêng về 1 bên, kết Dục Ấn (ấn tắm rửa) ấn lên thân, dùng nước sạch rửa tay, xúc miệng, như Pháp niệm tụng, công nhiều thì thành nhiều, công ít thì thành ít, tùy thành tựu Định: Thượng, Trung, Hạ, nên gom chung có 3 loại mong cầu.

1. Thành tựu Chân Ngôn

2. Diệt tội được phước

3. Quả vị lai

MẬT NGŨ DANH HIỆU CỦA 37 MẠN TRÀ LA CHỦ

- **Bạt Chiết La Đà Đổ** (Vajradhātu_ Kim Cương Giới)
- **A Súc Bệ** (Akṣobhya_ Bất Động)
- **A La Đát Ná Tam Bà Phả** (Ratna Saṃbhava_ Bảo Sinh)
- **Lô Kế Nhiếp Phật La A La Xà** (Loke'svara Ràja_ Thế Tự Tại Vương)
- **A Mục Khư Già Tát Đỏa** (Amogha Siddhi _ Bất Không Thành Tự)

(Trên đây là 5 vị Phật):

- **Bạt chiết La tát đỏa** (Vajra Satva_ Kim Cương Hữu Tình): Phổ Hiền Bồ Tát

- **Bạt Chiết La A la già** (Vajra Ràga_ Kim Cương Ai Nhiễm): Ma Ha Đại Ai Bồ Tát

- **Bạt Chiết La la xá** (Vajra Ràja_ Kim Cương Vương): Bất Không Vương Bồ Tát

- **Bạt Chiết La sa đổ** (Vajra Sàdhu_ Kim Cương Thiện Tai): Hoan Hỷ Vương Bồ Tát

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Kim Cương Bộ của A Súc Bệ Phật ở phương Đông.

- **Bạt Chiết La A la đát na** (Vajra Ratna_ Kim Cương Bảo): Hư Không Tạng Bồ Tát

- **Bạt Chiết La đế xà** (Vajra Teja_ Kim Cương Quang): Đại Uy Quang Bồ Tát

- **Bạt Chiết La kế đổ** (Vajra Ketu_ Kim Cương Tràng): Bảo Tràng Đại Bồ Tát

- **Bạt Chiết La Ha Sa** (Vajra Hàsa_ Kim Cương Tiếu): Thường Hoan Hỷ Tiếu Bồ Tát

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Bảo Bộ của Bảo Sinh Phật ở phương Nam

- **Bạt Chiết La Đạt la Ma** (Vajra Dharma_ Kim Cương Pháp): Quán Tự Tại Bồ Tát

- **Bạt chiết la để khát sắt na** (Vajra Tikṣṇa_ Kim Cương Lợi): Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

- **Bạt chiết la kế đổ** (Vajra Hetu_ Kim Cương Nhân): Tài Phát Tâm Bồ Tát (Bồ Tát mới phát tâm)

- **Bạt chiết la Bà Sa** (Vajra Bhàṣa_ Kim Cương Ngữ): Vô Ngôn Đại Bồ Tát.

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Liên Hoa Bộ của A Di Đà Phật ở phương Tây.

- **Bạt chiết la Yết Ma** (Vajra Karma_ Kim Cương Nghiệp): Tỳ Thủ Tết Ma Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la A La Khất xoa** (Vajra Rākṣa_ Kim Cương Hộ): Đấu Chiến Thắng Tinh Tiến Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la Dược Xoa** (Vajra Yakṣa_ Kim Cương Dược Xoa): Tồi Phục Nhất Thiết Ma Đại Bồ Tát

- **Bạt chiết la Tán Địa** (Vajra Saṃdhi_ Kim Cương Quyên): Như Lai Quyên Đại Bồ Tát.

Trên đây là 4 vị Bồ Tát thuộc Yết Ma Bộ của Bất Không Thành Tựu Phật ở phương Bắc.

- **Tát đỏa bạt chiết li** (Satva Vajrī_ Hữu Tình Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Ba La Mật Tam Ma Địa Quán Đỉnh Trí.

- **A La đất na bạt chiết li** (Ratna Vajrī_ Bảo Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Bảo Ba La Mật Quán Đỉnh Trí.

- **Đạt Ma bạt chiết li** (Dharma Vajrī_ Pháp Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Pháp Ba La Mật Tam Ma Địa Quán Đỉnh Trí.

- **Yết Ma Bạt Chiết li** (Karma Vajrī_ Nghiệp Kim Cương): Nhất Thiết Như Lai Yết Ma Ba La Mật Tác Phật Sự Nghiệp Quán Đỉnh Trí.

Trên đây là Ba La Mật của 4 Bộ

- **Bạt chiết la La Tư** (Vajra Lāse_ Kim Cương Hy Hỷ): Hỷ Hỷ

- **Bạt chiết la Ma Lệ** (Vajra Māle_ Kim Cương Man): Man

- **Bạt chiết la Kỳ đế** (Vajra Gīte_ Kim Cương Ca): Ca Vịnh tụng

- **Bạt chiết la Niết Ly đế** (Vajra Nṛtye_ Kim Cương Vũ): Vũ Yết Ma Trí.

Trên đây là 4 loại Nội Cúng Dường

- **Bạt chiết la Đổ Tỳ** (Vajra Dhūpe_ Kim Cương Thiêu Hương): Hương

- **Bạt chiết la Bồ Sát Tỳ** (Vajra Puṣpe_ Kim Cương Hoa): Hoa

- **Bạt chiết la Lô Kế** (Vajra Àloke_ Kim Cương Đăng): Đăng

- **Bạt chiết la Kiện Đề** (Vajra Gandhe_ Kim Cương Đồ Hương): Đồ Hương.

Trên đây là 4 loại Ngoại Cúng Dường

- **Bạt chiết la Câu xá xà** (Vajra Añku'sa Jah_ Kim Cương Câu_ Triệu Tập): Câu Triệu tập

- **Bạt chiết la bạt xá- Hồng** (Vajra Pà'sa Hùm_ Kim Cương Sách_Dẫn Nhập): Quyển Sách Dẫn Nhập

- **Bạt chiết la Tát phổ tra – phạm** (Vajra sphota Vạm_ Kim Cương Tỏa-Cột Buộc): Câu Tỏa Phộc

- **Bạt chiết la Tỳ sa – Hô** (Vajra Avi'sa Hoh_ Kim Cương Linh _Nhiếp Nhập): Nhiếp nhập – Câu Triệu Nhất Thiết Như Lai Thụ Giáo Giả.

DANH HIỆU CỦA 8 MẠN TRÀ LA ĐẠO TRƯỞNG CHỦ.

- **Yết lợi ha bát đắc mang mật lị gia** (Quán Thế Âm Bồ Tát)

- **Án mê ha lị nãi** (Di Lặc Bồ Tát)

- **A ca xá yết bà gia** (Hư Không Tạng Bồ Tát)

- **Nhi phộc khởi lị nhạ gia** (Phổ Hiền Bồ Tát)

- **Ô noan ma la** (Kim Cương Tạng Bồ Tát)

- **Thất lị xà A la già** (Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát)

- **Sa A La Phộc** (Trừ Nhất Thiết Cái Chương Bồ Tát)

- **Khất Lị A la già** (Địa Tạng Bồ Tát)

- **Hồng, ma ha vĩ la** (Tỳ Lô Giá Na Phật)

PHẠM DANH PHẬT 10 PHƯƠNG

- **Ná mô bà nga phộc đế A khuất xúc bệ** (Namo Bhagavate Akṣobhya): phương Đông, Bất Động.

- **Ná mô bà nga phộc đế A Thâu già thất lý** (Namo Bhagavate A'suca 'Sri): phương Đông Nam, Vô Ưu Thắng

- **Ná mô bà nga phộc đế la đát nẳng tam bà phả** (Namo Bhagavate Ratna sambhava): phương Nam, Bảo Sinh

- **Ná mô Bà nga phộc đế sắt dã chi** (Namo Bhagavate Arci) phương Tây Nam Bảo Thí

- **Ná Mô Bà nga phộc đế A di đà Bà** (Namo Bhagavate Amitàbha): phương Tây, A Di Đà

- **Ná mô Bà nga phộc đế Tô cổ mật đa Thất lị duệ** (Namo Bhagavate Puṣpita 'Sriye): phương Tây Bắc, Thiệu Khai Sở.

- **Ná mô Bà nga phộc đế A mục khư Tát đê** (Namo Bhagavate Amogha siddhi): phương Bắc, Bất không Thành Tự

- **Ná mô Bà nga phộc đế Tăng cổ mật đế** (Namo Bhagavate Sampuṣpīte)
phương Đông Bắc, Khai Sở

- **Ná mô Bà nga phộc đế đế nhu Thất lý gia** (Namo Bhagavate Tejo
'Sriya): phương Trên, Quang Thắng.

- **Ná mô Bà nga phộc đế phệ lô giá na đát tha nga đa tam miệu Tam
mẫu đà gia** (Namo Bhagavate Vairocana Tathàgata Samyakṣambuddhaya)
phương Dưới, Tỳ Lô Giá Na

PHẠM DANH 10 HIỆU

- **Đát tha nga đố la hán** (Tathàgata Arhat) Như Lai Ứng Cúng
- **Tam miệu tam mẫu đà** (Samyakṣambuddha) Chính Biến Tri
- **Vĩ nễ gia giã la ma phẩm bán na** (Vidyàcaraṇa saṃpanna): Minh Hạnh
Túc

- **Sách nga đố** (Sugata): Thiện Thệ
- **Lô ca vĩ** (Loka vid): Thế Gian Giải
- **Ná nỗ đát la** (Anuttara): vô Thượng sĩ
- **Bổ lỗ sái ná nhĩ gia tỳ la đế** (Puruṣadamyasàrathi) Điều Ngự Trượng
Phu

- **Xả tỳ đá niết phộc nan ma noa sử gia nam giả** ('Sàṣṭa Deva
manuṣyanàmca) Thiên Nhân Sư

- **Mẫu độ** (Buddha): Phật

- **Bà nga noan** (Bhagavaṃ): Thế Tôn

• Tự Tại Thiên Chân Ngôn:

“ **Án – Y xá na gia** ”

隅 珂圭巧伏

* OM – I'SÀNAYA

• Thiên Đế Thích Chân Ngôn:

“ **Án – Nhân đạt la gia** ”

隅 秘詔伏

* OM – INDRÀYA

• Diêm Ma Vương Chân Ngôn:

“ **Án – Diêm ma gia** ”

遇 兇互伏

* OM – YAMMAYA

• La Xoa Sa Chân Ngôn:

“ **Án – La xoa sa địa bà đa duệ** ”

遇 全朽州囚扔出份

* OM – RÀKṢASÀDHIPATAYE

• Chư Long và Thủy Thiên Chân Ngôn:

“ **Án – Bà lô noa gia** ”

遇 向冰仕伏

* OM – VARUNAYA

• Chư Phong Thần Chân Ngôn:

“ **Án – Bà gia tỳ** ”

遇 名伏吒

* OM – VÀYAVE

• Chư Dược Xoa Chúng Chân Ngôn:

“ **Án – Dược xoa Tát địa gia đà ly** ”

遇 伏朽甩攻叻共

* OM – YAKṢA VIDYADHÀRI

• Lại, Chân Ngôn của các Quỷ Thần ở phương này:

“ **Án – Tỳ chỉ tỳ chỉ, Tỳ xá già nam, cung cung, Bộ đa nam, sa bà ha** ”

遇 扑才扑才 扑圭弓觥 檯檯 穴出觥 颯扣

* OM – PICI PICI PI’SACÀNÀM – GUM GUM BHÙTÀNÀM – SVÀHÀ.

- Bảy giờ Đức Bạc Già Phạm từ Kim Cương Luân kiến lập Thế Giới, từ Kim Cương Sát (cõi Kim Cương) tưởng có chữ Diễm (兇 _ Yam) thành Thế Giới Luân, ấy là Địa Luân, Phong Luân, Không Luân, tận cùng của Luân Giới ấy đều màu đen.

Lại tưởng chữ Kiếm (𠂇- Kam) thành Kim Cương vi sơn (vành núi của Kim cương) toàn dùng Tạp bảo (mọi loại báu vật) để trang nghiêm.

Lại ở Hư Không Luân, tưởng có chữ PHẠM (埶 _Vam) là Tỳ Lô Giá Na Phật, từ trong rốn của Tỳ Lô giá Na Phật rót khắp sữa Cam Lộ Đại Bi tuôn chảy thành biển Cam Lộ tràn ngập Hư Không Pháp Giới Luân.

Ở trong biển, lại tưởng chữ Ba La (盲 - Pra), chữ ấy biến thành hình con rùa với cái mai như màu vàng ròng, thân rùa rộng dài vô lượng Do Tuần.

Trên lưng rùa, lại tưởng chữ Hiệt lệ (獠 _Hrìh), chữ ấy biến thành hoa sen màu nhiệm thù thắng (thù điện) màu vàng xinh đẹp tươi tốt

Lại ở trên đài hoa, tưởng có chữ Bát la (盲 _pra) Hồng (獠 - Hùm) phạm (埶_Vam) ba chữ Phạm này là núi Tu Di được tạo thành bởi mọi báu và có 8 mặt.

Ở đỉnh núi ấy, tưởng có 5 chữ Phạm làm thành cái Điện lớn – 4 phương của cái điện ấy có đủ 4 cửa – bên trái, bên phải có cây phướng Cát Tường, hàng hiên, thanh ngang khung cửa, với 4 vòng thêm bậc bao quanh.

Trên cái điện ấy có lầu gác Ngũ phong (5 đỉnh nhọn) treo đủ thứ lụa là, lưởi ngọc, vòng hoa, đan chéo nhau trang nghiêm.

Lại ở bên ngoài điện, trên 4 góc với các góc cửa dùng báu Kim Cương xen kẽ trang nghiêm, hàng hiên, thêm bậc của điện lại dùng mọi loại chuông báu, khánh, mõ, vòng đeo tỏa ánh sáng giao nhau, khi gió thổi nhẹ thì phát ra âm thanh hòa điệu. Trong hư không đầy đầy phan báu, Anh Lạc, Di mạn, hương hoa vi diệu, đủ mọi loại trang nghiêm.

Lại ở bên ngoài có vô lượng cây Kiếp Ba xen nhau bày hàng, Diệu Nhạc của Chư Thiên phụng tấu ca vịnh. Các hàng A Tu La, Ma Hô La Già cũng dâng phụng ca múa màu nhiệm.

Ở bên trong điện ấy có Mạn Trà La (Maṇḍala_Đàn Trường) dùng 8 cây trụ Kim Cương để trang nghiêm.

Đối với Như lai Bộ (Tathàgata Kulàya) Trong Thắng Diệu Luân (bánh xe màu nhiệm thù thắng) có 3 loại chữ Phạm – chính giữa tưởng chữ Lâm (勤_Sim) bên trái, bên phải tưởng chữ A (挑 - A) tức 3 chữ này biến thành Toà Sư Tử, 4 mặt trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với Kim Cương Bộ (Vajra Kulàya) trong 3 loại chữ Phạm, chính giữa tưởng có chữ Già (丫 - Ga) bên trái bên phải đều có chữ Hồng (獠 - Hùm) dùng 3 chữ này biến thành Toà Voi, 4 mặt trang nghiêm, vi diệu đệ nhất

Đối với Bảo Bộ (Maṇi Kulàya) trong 3 chữ Phạm – chính giữa có chữ Ma (𠄎-Ma) bên trái, bên phải có chữ Đát-La (𠄎- Tra) dùng 3 chữ này biến thành Tòa Ngựa, 4 mặt có 7 báu trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với Liên Hoa Bộ (Padma Kulàya) trong 3 chữ Phạn, chính giữa có chữ Ma-Hàm (伐- Mạ) bên trái, bên phải đều có chữ Ngột-Lý (獠 - Hờ) dùng 3 chữ này biến thành Tòa Chim Công, 4 mặt đều có hoa sen Kim Cương trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

Đối với Yết Ma Bộ (Karma Kulàya) trong 3 chữ Phạn – chính giữa có chữ Kiếm (入 -Kam) bên trái, bên phải đều có chữ A (瑯 - Ah) dùng 3 chữ này biến thành Tòa Ca Lô La (Garuda – Kim Xí Điểu) 4 mặt thuần dùng báu trang nghiêm, vi diệu đệ nhất.

- Bấy giờ Đức Như Lai ngồi 5 loại Tòa xong, cùng với 16 vị Bồ Tát, 4 vị Ba La Mật, 4 vị Nội Cúng Dường, 4 vị Ngoại Cúng Dường, 4 vị Nhiếp Bồ Tát...đều dùng Bản Tam Ma Địa, mỗi mỗi đều tướng Ký Khế sai khác. Sự tướng của nhóm này đều từ trong thâm tâm của Tỳ Lô Giá Na Như Lai hiện ra.

Lại quán trên 5 Tòa đều có vành trăng, ở trong vành trăng có hoa sen Thù Diệu, đầy đủ đài nhụy viên mãn, các vị Như Lai ngồi nơi Tòa này xong, chẳng bao lâu thành Đẳng Chính Giác, đều được Tâm Phổ Hiền của tất cả Như Lai.

Lại dùng Hư Không của tất cả Như Lai tạo thành báu Đại Ma Ni dùng rưới rót lên đỉnh đầu, đăc được pháp Trí Quán Tự Tại, Ba La Mật cứu cánh của tất cả Như Lai, công dụng đã xong nên tất cả viên mãn, được sự nghiệp vô ngại của tất cả Như Lai, khéo dùng Trí phương tiện thành tựu .

Hành giả quán Du Già như vậy, liền được phát sinh Trí Kim Cương (Vajra Jñana) , do Trí này cho nên hay hiểu rõ quá khứ, vị lai, hiện tại, thấy đều giải ngộ sự nghiệp phải làm. Đối với trăm ngàn văn tự cú nghĩa của Ma Ha Diễn mà chưa từng thấy nghe, đều tự hiểu rõ.

* * *

- PHÁP CẦU NGUYỆN QUÁN TƯỚNG -

Nếu cầu sự Không Phân Biệt, nên quán **vô phân biệt vô ký niệm** (niệm không ghi không phân biệt)

Nếu cầu Vô Tướng Vô Sắc, nên quán **vô văn tự niệm** (niệm không có văn tự)

Nếu cầu Pháp Môn Không Hai, nên quán 2 tay.

Nếu cầu 4 Vô Lượng, nên quán 4 tay.

Nếu cầu 6 Thần Thông, nên quán 6 tay.

Nếu cầu 8 Thánh Đạo, nên quán 8 tay.

Nếu cầu 10 Ba La Mật Viên Mãn 10 Địa, nên quán 10 tay.

Nếu cầu Như Lai Phổ Biến Quảng Địa, nên quán 12 tay.

Nếu cầu 18 Pháp Bất cộng, nên quán 18 tay.

Nếu cầu 32 Tướng, nên quán 32 tay.

Nếu cầu 84.000 Pháp Môn, nên quán 84 tay.

Quán Niệm như trên sẽ vào Tam Ma Địa Môn, Thâm Thâm Phương Quảng Bất Tư Nghị Địa của tất cả Như Lai. Là Chính Niệm Xứ, là Chính Chân Như, là Chính Giải Thoát.

Thoạt đầu ngày khởi thủ niệm tụng, lúc vào Đạo trường

Nếu tác Tức Tai Mạn Trà La, vào lúc mặt trời lặn bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Tăng Ích Mạn Trà La, vào lúc mặt trời mọc bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Gia Pháp Mạn Trà La, vào giờ Ngọ của ngày, bắt đầu tác pháp.

Nếu tác Giáng oán thì nửa đêm bắt đầu tác pháp.

Xong các Mạn Trà La đều vào lúc mặt trời lặn, bắt đầu tác pháp. Trong Môn Niệm Tụng thì pháp này là tối thắng. Nếu trái ngược với giờ này ắt chẳng thành tựu, có điều tất cả Mạn Trà La ấy đừng bắt đầu tác Pháp vào ban ngày vì sẽ bị khổ não lớn, cũng đừng tác Pháp ban đêm vì trái ngược với Bản Thời mà khởi các loại nạn, còn các Thời khác thì dựa vào điều này mà tự biết.

Vào lúc đầu đêm, các việc vắng lặng, tác Pháp có hiệu nghiệm, Chư Thiên tập hội nhìn xem tác Pháp, gia bị cho người ấy. Phụng thỉnh các Tôn liền đến giáng phó, thành việc cầu nguyện, nên tác việc của nhóm Cát Tường, Tăng Ích, bậc Trí nên biết.

Xong các Mạn Trà La đều bắt đầu tác Pháp vào lúc mặt trời lặn, nếu Minh Tướng chữa động thì cần yếu nên Phát Khiển.

- Nay ta lược nói về **nơi thành tựu** với **tướng thành tựu** của 3 loại Tất Địa.

Về nơi chẳng thành tựu, một là xứ có quốc vương tàn ác, hai là xứ có nhiều giặc cướp, ba là xứ bị đói kém và có đồng bạn ác, đừng nên trú ngụ trong các xứ ấy và cùng tu hành Pháp.

Lại có 3 Thời chẳng thể tác Pháp là: thời quá lạnh, thời mưa bão, thời quá nóng, các thời như vậy chẳng thể tác Pháp.

Lại có 3 thời có thể tác Pháp, khéo biết phân biệt. Từ canh năm đến giờ Thìn, từ giờ Ngọ đến giờ Mùi, từ giờ Dậu đến giờ Hợi. Trong Thời như vậy mới tác Niệm Tụng đều được viên mãn nơi Quán Hạnh của Mạn Trà La ấy.

Phát Nguyện là: **“Tất cả Thích Ca Như Lai ở cung Tinh Cư với các vị Bồ Tát tập hội, nay con xả bỏ thân xin làm tôi tớ cúng dường tất cả Như Lai. Nguyện xin nhiếp thọ rũ lòng xót thương ban cho chúng con tác thành tựu tối thượng (3 lần)**

Nguyện xin Chư Phật Bồ Tát, tất cả Thánh Giả ban cho con Tất Địa, khiến cho con mau ra khỏi vũng bùn sinh tử, đến Vô Thượng Trí, viên mãn tăng Thượng Tất Địa (3 lần)”

- Phàm thiết lập đạo trường, trước hết dùng hương hoa, các thức ăn uống với phan lỵ đều phải như pháp dùng để chạm ước, nếu bị chạm ước thì người niệm tụng hay bị loài Ma có dịp hãm hại và Niệm Tụng không có hiệu nghiệm.

Phát Nguyện rằng:

**“ Nguyện xin Thánh Chúng
Đều dùng Thần lực
Trụ, nhận cúng dường
Giúp cho hoàn tất”**

- Nay Ta sẽ nói tất cả cách làm Mạn Đa La Bí Mật thứ tự rộng lược, lớn nhỏ, đều nói Pháp thứ tự trong 3.500 Mạn Đa La của nhóm ấy, gom hết Kinh này. Vì thế nên biết, Ta có mật ý đủ các Pháp Tướng chẳng phải là cảnh giới hiểu biết của các người, cho nên xưng là: “Bí Mật Tạng Đại Mạn Đa La giáo”

- Lược nói về tướng chọn lựa đất.

Lúc mặt trời chưa mọc, đào đất sâu xuống 3 xích (3 thước Tàu) sẽ thấy đồ vật.

Nếu như con người thì Chú Lực hay nghiền núi lấp biển.

Nếu như con thú thì cũng tốt.

Nếu thấy viên ngọc thì người ấy tức là người của Sơ Hội (Hội ban đầu)

Nếu thấy vàng thì người ấy do Minh (do bài Minh Chú) mà được giàu có lớn.

Nếu được các loại dao, gậy, cung, tên thì trong Đàn nhìn thấy Chú Thần (vị Thần của Chú).

Nếu được thuốc men thì khéo hay trừ bệnh.

Nếu được thiết thạch (sắt, đá) thì người ấy chẳng kiên cố.

Nếu được xương cốt tức là tướng chẳng lành, liền phải Sám Hối Thọ Giới, chọn riêng Tỉnh Địa (đất trong sạch) đào sâu xuống 3 xích loại bỏ đất xấu ác bên trong, chọn riêng đất sạch dồn quét hòa với bột hương lấp cho bằng phẳng.

- Tiếp nói về Pháp Thời Tiết khi muốn thành tựu Đại pháp:

Trước tiên, tác Pháp trong tháng Giêng, quyết định không có chướng ngại.

Làm trong tháng hai, quyết định có mọi loại chướng ngại hiển hiện.

Làm trong tháng ba, quyết định có gió mây.

Ngày 15 tháng 5 ra công tác Pháp, quyết định có mưa.

Tác pháp trong tháng 9, quyết định hiển hiện sấm sét.

Phàm lúc tác Pháp có các hiện tượng ấy xuất hiện thời quyết định được thành, người Trí nên biết.

Hoặc ngày 7, ngày 13, ngày 23, nếu được ngày của Quỷ Tinh (sao Quỷ) thì rất tốt.

Hoặc lúc Nhật Nguyệt Thực cũng là bậc nhất.

Nếu muốn thành tựu Pháp an ổn thì dùng tháng 2, tháng 3.

Tác Pháp giàu có vào tháng 10, tháng 11.

Tác Pháp Giáng Oán vào tháng 4, tháng 5

Nay Ta lược bày, ở núi nổi tiếng (Đại danh sơn) nơi cư ngụ của bậc Thánh hoặc hang của Thần Tiên, hoặc nhà mới rộng không, nơi riêng biệt, rừng, suối dùng nơi chốn này, một lòng ở nơi Thù Thắng Không Nhân u tịch, lại ở nơi vắng lặng, ở đỉnh núi hoặc trong chốn A Lan Nhã, hoặc trong hang núi, hoặc trong chùa, trong rừng, hoặc sông lớn nhỏ, hoặc bên cạnh bờ sông, hoặc nơi trước kia có Thánh Nhân trú ngụ, sẽ mau chóng thành tựu.

Đàn trừ tai diệt tội nên làm hình tròn (chính giữa làm bánh xe)

Đàn cầu nguyện nên làm hình vuông (chính giữa làm hoa sen)

Đàn Trục Pháp (cách xua đuổi) nên làm hình Tam giác (chính giữa làm tam Cổ Xoa)

Đàn cầu kính ái làm như cánh sen (chính giữa làm chữ Hồng (獨))

- Du Kỳ Hành Giả Tu Tam Ma Địa tùy phật niệm tụng yếu ký.

- Nếu niệm Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana Tathàgata) trước tiên quán hoa sen 8 cánh, tưởng có chữ A (桃) biến làm Tòa Sư Tử, trên tòa có hoa sen trắng.

Lại quán chữ Noan (埵 - Vam) thành Suất Đô Ba (Stupa – Tháp nhiều tầng) biến thành Thân Bản Tôn Tỳ Lô Giá Na màu vàng như Diêm Phù Đàn, cổ đeo chuỗi ngọc tỏa lửa sáng, thân khoác áo ngoài mỏng nhẹ, đội mũ Ngũ Phật, ánh sáng thù diệu chiếu sáng 3 cõi Người Trời ,triệu tập Bồ Tát Ma Ha Tát của 10 Địa, quán đỉnh nên hiện sắc thân, thân ấy trang nghiêm bằng anh lạc báu, trụ tại Tam Muội “Thắng Diệu Sắc”.

Vì muốn vượt qua sắc tướng của Chư Thiên, trụ trong Quang Minh Luân (vành ánh sáng tròn) tụng Mật Ngôn là:

“ A Vĩ La Hồng Khiếm ”

桃 合 先 獨 丈

* A VIRÀ HÙM KHAM

Thứ nhất, Hành Nhân quán trong trái Tim của thân mình có Tỳ Lô Giá Na Như Lai, tướng chữ A (𑖀) giống như vành trăng tròn đầy tỏa ra ánh sáng màu trắng. Đức Như Lai ở bên trong ngòi trên hoa sen trắng, thân làm màu vàng đỏ, liền kết Bản Tam Muội Gia Khế 2 tay tác Kim Cương Quyển xong dựng thẳng Tiến độ (ngón trỏ trái) rồi dùng tay Quán (tay phải) nắm lấy – Do Khế này nên hay được chư Phật trao cho Tam Bồ Đề Ký.

Lại tướng Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngòi Kiết Già trong Mạn Đà La với tướng tốt đầy đủ đại uy đức, sắc tướng trắng tinh như trăng tròn tñnh, tất cả Minh Chú dùng làm thân ấy mảo báo trang nghiêm, bện tóc rủ xuống vai, mặc áo khoác ngoài (thiên y) bằng lụa màu nhẹ tốt, dùng Luân Bí Mật của ba nghiệp Thân, Khẩu, Ý hiện tác thần biến, Hành Giả tác suy tư ấy, Mật Ngôn là:

“ **Án – Bạt chiết la đà đô phạm** “

𑖀 向忝四加 圳

* OM – VAJRA DHÀTU – VAM

- Nếu tác Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa Niệm Tụng, ở trong hoa sen, tướng chữ Hiệt- li (𑖀 - Hriḥ) ánh sáng của chữ đó giống như hoa sen tỏa ra mọi loại ánh sáng biến thành Quán Tự Tại Bồ Tát, thân rực lửa như màu hoa sen hồng, trong tóc trên đỉnh đầu có Quán Tự Tại Vương Như Lai (Avalokite ‘svara rāja Tathàgata) với mảo báo, anh lạc trang nghiêm thân ấy, tay trái cầm hoa sen xanh để trên trái tim, tay phải như bóc cánh hoa sen.

Lại quán Tam Muội Môn giống như hoa sen chẳng dính bụi, nước, chẳng là nơi bị ái nhiễm làm cho ô lụy, nên Quán như vậy xong, nói Bản Tôn Quán Tự Tại Tam Ma Địa Tâm Chân Ngôn là:

“ **Án – Bạt chiết la đạt ma, Hiệt li** “

𑖀 向忝叻獲 𑖀

* OM – VAJRA DHARMA – HRÌH

- Nếu Tác Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Niệm Tụng:

Ở trong hoa sen, quán chữ Hàm (𑖀 - Mām) biến thành cây đao vàng sắc bén, cây đao ấy biến thành Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Mamju’ Sri Bodhisatva) thân như màu hoàng kim (vàng ròng), đỉnh đầu có 5 búi tóc, tay Thiền (tay trái) cầm hoa sen xanh, Tay Trí (Tay phải) cầm rương kinh Bát Nhã (Bát Nhã Phạn Khiếp) ngòi trong vành trăng, bốn mặt có chày Kim Cương vây quanh, Thánh Giả ở trong ngòi trên hoa báu đủ màu tỏa ánh sáng màu đỏ, nói Tâm Địa Chân Ngôn là:

“ **Án – Bạt chiết la để khát sắt noa, đạ, sa bà ha** “

𨮒 向忝刊𨮒 尼 送扣

* OM – VAJRA TIKṢṂA DHAM – SVÀHÀ

- Nếu niệm Hư Không Tạng Bồ Tát:

Ở trong đài hao sen quán chữ Đát La (𨮒- Tràh) biến làm báu Pha Lê màu hồng với lửa mạnh vây quanh, biến thành Hư Không Tạng Bồ Tát (Àkà'sa Garbha Bodhisatva), thân như màu vàng tía, đỉnh đầu đội Ngũ Phật – Tay trái: Thí Vô Úy – tay phải cầm hoa sen xanh, trong hoa có báu Pha Lê màu hồng – Bồ Tát ở trong ngòai trên hoa sen xanh bên trong vành trắng, tụng Chân Ngôn là:

“ Ná ma a ca xá nghiệt bà gia – đát diệt tha – An – A li, ca ma li, mẫu lợi – Sa bà ha “

巧休 𨮒乙在𨮒想 凹澣卡 𨮒共 一互同 𨮒同 送扣

* NAMAḤ ÀKÀ'SAGARBHA_ TADYATHÀ: OM ARI KAMALE MULE _SVÀHÀ

- Nếu niệm Phổ Hiền Bồ Tát

Ở trong đài hoa sen, quán chữ Tô Phộc (𨮒- Sva) biến làm cây đao vàng rồi thành Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta Bhadra Bodhisatva) thân màu trắng của mặt trời, đỉnh có ngũ Phật với uy quang hách dịch, giống như vành mặt trời. Bồ Tát ở trong ngòai trên hoa sen ngàn cánh tỏa ánh sáng đủ màu, ngòai trong vành trắng có Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Tam Cổ Kim Cương) vây quanh khắp cả, tụng Chân Ngôn là:

“ Ná ma Tam mạn đa bạt chiết la – hồng “

巧休 屹互阡向忝 𨮒

* NAMAḤ SAMANTA VAJRA – HÙM

- Nếu niệm Kim Cương Tạng Bồ Tát:

Ở trong đài hoa sen, quán một chữ Hồng (𨮒 _Hùm) biến làm Bạt Chiết La (Chày Kim Cương Độc Cổ) rồi thành Kim Cương Tạng Bồ Tát (Vajra Garbha Bodhisatva) thân như màu ngọc bích lợt, đỉnh đầu đội Ngũ Phật, Tay Thiên (Tay trái) nắm Kim Cương Quyền đặt trên trái tim – Tay Trí (Tay phải) cầm Bạt Chiết La tỏa ra ánh sáng rực lửa, Thánh Giả ở trong ngòai trên hoa sen báu với chày Tam Cổ Kim Cương vây quanh vành trắng đã quán, tụng Chân Ngôn là:

“ Bạt chiết la tát đóa – A – sa bà ha “

向忝屹兹 𨮒 颯扣

* VAJRASATVA _ A – SVÀHÀ

- Nếu tác Như Ý Luân Bồ Tát Niệm Tụng

Ở trong đài hoa sen, quán chữ Hiệt li (猊) biến làm báu Chân Đà Ma Ni (Cinta maṇi) xen kẽ thù diệu giống như vành trăng tỏa ra ánh sáng to lớn, rồi biến làm Chân Đà Bồ Tát (Cintamaṇi Cakra Bodhisatva – Như Ý Luân Bồ Tát) màu như hoàng kim, đỉnh đầu đội Vô Lượng Thọ Phật (Amitayus Buddha) Bồ Tát có đầy đủ 6 cánh tay thành 6 Thần Thông, ứng hóa 6 nẻo hay khiến cho Hữu Tình đầy đủ 6 Độ (Ṣaḍa Pàramitā) Bồ Tát ngự tại núi Bồ Đát La (Potala) trụ Tứ Duy Tam Muội

- Nếu Tác Đa La Bồ Tát Niệm tụng:

Ở trong hoa sen, quán chữ Đỗ Lộng (鄔_ Tàm) biến thành hoa sen xanh rồi thành Đa La Bồ Tát (Tàrà Bodhisatva) thân màu hồng của da thịt với mọi thứ trang nghiêm, trên mão có quán Tự Tại Vương Như Lai (Avalokite'svara Ràja Tathàgata) tay trái cầm hoa sen xanh để trên trái tim, tay phải: Thí Vô Úy thỏa mãn các nguyện, Thánh Giả ở trong ngòi trên hoa sen báu tỏa ra ánh sáng màu trắng hay mãn các nguyện, tên gọi là “**Tùy Tâm**” Chân Ngôn là:

“**Án – Đa lợi, đót đa lợi, đót lợi sa bà ha**”

𨮒 出刑 加出刑 加刑 颯扣

* OM – TÀRE TUTÀRE TURE_ SVÀHÀ

Bấy giờ Đức Thế Tôn nhập vào Tam Muội “Phổ Quang Minh Đa La” dùng sức Tam muội, từ trong con người của mắt phải trên khuôn mặt Ngài tỏa ra ánh sáng lớn, từ ánh sáng tuôn ra, hiện thành hình người nữ xinh đẹp (Diệu Nữ) trụ ở Tam Muội “Thù Thắng Diệu Sắc” với mọi loại báu vô giá trang nghiêm thân ấy, vô lượng Chư Thiên trước sau vây quanh.

Thoạt tiên, ở trên đỉnh đầu tưởng có chữ ÁN (𨮒 - OM)

Tiếp ở trên vầng trán tưởng có chữ Đa (出 - TÀ) chữ Lợi (刑 _RE) đặt bày

Trong 2 con người đặt chữ Đốt (加 - TU)

Lại đặt trên cổ họng, tưởng có chữ Đa (出-TÀ)

Tiếp dùng 2 vai, đặt bày chữ Lợi (刑 - RE)

Tưởng ngay trên trái tim, lại an chữ Đốt (加 -TU)

Như ngay dưới rốn tưởng có chữ Lợi (刑 - RE)

Ở trong 2 bắp vế, tưởng chữ Sa phộc (颯 - SVÀ)

Lại tưởng ở trong ống chân có chữ Ha (扣 - HÀ)

Như vậy an bày chữ chung quanh thân thể rồi mới thỉnh Bản Tôn đến thành tựu Pháp Thể. Do nghĩa đó cho nên trước Quán sau Thỉnh.

- Kim Cương Tam Muội Gia Quán:

Hành Nhân quán trong vành trăng ở trái Tim, tưởng có chữ Hồng (獨- Hùm) chữ Hồng ấy biến làm Ngũ Cổ bặt Chiết La (chày Kim Cương Ngũ Cổ) thuần bằng vàng như vàng ròng tụ lại, tỏa ra ánh sáng màu đỏ như đám lửa, ánh sáng hách dịch vòng quanh thân thể. Dùng Kim Cương Luân của thân, khẩu, ý biến khắp giới sinh tử – trong lượng của vành trăng tròn đầy hiện tác thần biến – Kim Cương Luân ấy chẳng định lớn nhỏ xứng với vành trăng tròn đầy.

Hoặc quán Ngũ Cổ, hoặc quán Tam Cổ, hoặc quán Độc Cổ tùy ý không ngại – từ các chi tiết, lỗ chân lông trên thân mình tuôn ra vi trần số Bạt Chiết La (Vajra – chày Kim Cương) trong mỗi một Bạt Chiết La lại hay tuôn ra vô lượng Thân dị loại hay khiến cho Hành Nhân tùy ý điều phục, đều hay thành tựu Đà La Ni Môn, Tam Ma Địa Môn – tuôn mưa các Khí Trượng, Ấn Khế phân phó – mỗi một Ấn đều từ chi tiết trang nghiêm thuộc tướng Đại Trượng Phu của Như Lai sinh ra, chẳng phải là tác Pháp – Tại sao thế? Trong Thể Kim Cương, xưa nay đầy đủ, Tính tự bên chắc lia nơi phân biệt, thành tựu chúng sinh, hay mãn các nguyện – hoặc hiện Kim Cương bố úy điều phục, hoặc hiện Bồ Tát đầy đủ Đại Bi, hoặc hiện thân Trời mà Quỷ Thần đều phục, hoặc thành tựu sự nghiệp thị hiện Yết Ma Kim Cương (Karma vajra) hay khiến cho Hành Nhân mau được viên mãn.

Ngũ phương Như Lai (5 vị Như Lai ở 5 phương) an đặt trên đỉnh đầu, ngồi trên hoa sen lớn trong vành trăng tròn đầy, như Đại Viên Cảnh (cái gương tròn lớn) trong ngoài sáng tỏ, thể không có Tự Tha (Ta, người) đây là Đệ Nhất Nghĩa Đế của Hành Nhân chẳng ở trong Không Trí (‘Sùnya jñàna) niệm tụng nghĩa quyết.

8 Đại Bồ Tát, tưởng an bày chữ với màu sắc của Bản Tôn.

1. Phổ Hiền Bồ Tát, màu trắng của trăng, trên đầu có Ngũ phật, quán chữ Hồng (獨 - Hùm)
2. Mạn Thù Sư Lợi Bồ Tát, thân màu vàng, Ngũ phật, quán chữ Hàm (𪚗- Màm)
3. Hư Không Tạng Bồ Tát, màu vàng tía, ngũ phật, quán chữ Đát La (獨_ Tràh)
4. Quán Thế Âm Bồ Tát, màu thít hồng như hoa sen hé nở, Ngũ phật, quán chữ Hiệt lệ (𪚗 - Hrìh)
5. Kim cương Tạng Bồ Tát, màu xanh, Ngũ phật, quán chữ Hồng (獨- Hùm)

6. Di Lạc Bồ Tát, màu vàng, Ngũ phật, quán chữ Muội (伊 - Mai)
7. Trừ Nhất thiết Cái Chướng Bồ Tát, màu hoa sen, Ngũ phật, quán chữ Sa (𪚇 - Sa)
8. Địa Tạng Bồ Tát, màu vàng, Ngũ phật, quán chữ Khất Sứ (朱- Kị)

Tỳ Lô Giá Na Tam Ma Địa Du Già cúng dường thứ đệ pháp.

Quy mệnh Tỳ Lô Gia Na phật
 Mở mắt Diệu Giác như cánh sen
 Nay con mượn khuôn Pháp tương ứng
 Theo thứ tự tinh yếu niệm tụng
 Nguyên y theo đây mau thành tựu
 Tự Lợi, Lợi Tha lia bụi dơ
 Do hưởng phát khởi của Tâm đầu (Sơ Tâm)
 Thấy niệm phương tiện hưởng Bồ Đề
 Các Môn Tiến Thú tuy vô lượng
 Không có gì qua khỏi điều này

Bấy giờ, Hành Nhân được A Xà Lê (Àcarya – Quý Phạm Sư) quán đỉnh xong, ở nơi nhân tỉnh, trang nghiêm Đạo Trường, dùng bùa thơm xoa đất, đem mọi thứ cúng dường phải rất trong sạch, thường khiến cho 3 nghiệp lạng yên không có loạn, khởi Tâm Từ Bi, đối với các Hữu Tình đều khiến cho giải thoát, dùng 5 Mạn Trà La, một lòng làm lễ, tưởng các Thánh Chúng như ở ngay trước mắt, hết thấy mọi tội, thành tâm Sám Hối xong, liền quán Tự Tính của các pháp đều trống rỗng (‘Sùnya – Không), quán các pháp trống rỗng xưa nay Thanh tịnh không có nhiễm dính, suy tư như thế xong, tụng Mật Ngôn là:

“ Án – Tát phộc bà phộc, truật đà – Tát phộc đạt ma tát phộc bà phộc, truật đồ hàm ”

𪚇 辱扣向 圩益 屹濇叻穉 辱扣向 圩益 珈曳

* OM – SVABHÀVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHÀM

- Tác Pháp Giới Quán:

Hành Giả tiếp Tu Tam Ma Địa (Samàdhi)
 Nghiệp thân khẩu ý tràn hư không
 Suy tư Như Lai Tam Nghiệp Môn
 Kim Cương Nhất Thừa Thâm Thâm Giáo
 Ta y Pháp Du Già Tối Thắng
 Mở bày Chân Ngôn Môn như thật
 Liền vào Phổ Hiền Tam Muội Gia

Thế đồng với Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva)
Định Tuệ (2 bàn tay) hòa hợp Kim Cương Phộc
Hai Độ Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) dựng như phượng
Thân ở vành trăng đồng Tát Đỏa

Chân Ngôn là:

“ Án – Tam ma gia, tát đát phạm ”

𑖀 屹互伏 𑖀

* OM – SAMAYA STVAM

Nên quán thân này ngồi trong vành trăng trong sạch giống như đặt gương sáng mà ngồi. An Lạc Duyệt Ý Tam Ma Gia Ấn.

Dùng Diệu Hỷ Ấn Như Lai này
Hai ngón Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào trong chưởng
Thiền Trí (2 ngón cái) Đan Tuệ (2 ngón út) cùng duỗi thẳng

Chân Ngôn là:

“ Án – Tam ma gia, hộ, tát la da, tát đát phạm ”

𑖀 屹互伏 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

* OM – SAMAYA HOH – SURATA STVAM

Do Diệu Ấn này với Chân Ngôn
Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ
Tiếp nên mở Tâm vào Phật Trí
Quán Đát la tra (泣誑 – Trật) ở trên nó
Buông Kim Cương Phộc vỡ Tâm Môn (trái Tim)
Hai chữ chuyển xoay như mở cửa

Chân Ngôn là:

“ Án – Phộc nhật la, mãn đà, đát la tra ”

𑖀 向忝向神 泣誑

* OM – VAJRA BANDHA - TRÀT

Sen trắng tám cánh rộng một khuỷu
Hiện sáng chữ A (𑖀) màu trắng tinh
Thiền Trí (2 ngón cái) cùng vào Kim Cương Phộc
Triệu vào Như Lai Tịch Tĩnh Trí

Chân Ngôn là:

“ Án – Ma nhật la, vi xá ác ”

𑖀 向忝 𑖀 甩在 珩

* OM – VAJRA AVI’SA AH
Tiếp kết Như Lai Kiên Cố Quyên
Tiến Lực (2 ngón trỏ) co trụ lưng Thiên Trí (2 ngón cái)
Do Diệu Ấn này tương ứng nên
Liên được giữ chặt các Phật Trí.

Chân Ngôn là:

“ Ấn – Ma chiết la, mẫn sắt tri – Hàm ”
𨮒 向忝齧濁 獨

* OM – VAJRA MUṢṬI - HŪM
Tiếp dùng Uy Nộ Giáng Tam Thế
Tịnh trừ nơi sinh chướng trong ngoài
Hai tay giao cánh Kim Cương Quyên
Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc cứng Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Hành Giả tưởng thân phát uy điểm (lửa oai mãnh)
Tám tay, bốn mặt, ló hai nanh
Gầm thét chữ Hồng (Hùm) như tiếng Sấm
Trên đỉnh, chuyển phải, thành Kết Giới

Chân Ngôn là:

**“ Ấn – Tốn bà nễ, tốn bà, Hồng – ngọt lị hận noa, ngọt lị hận noa,
Hồng – ngọt lị hận noa, A bả gia Hồng, A nại gia, hộ, bạc già phạm, ma chiết
la Hồng, phát tra ”**

𨮒 鉏枕 市鉏枕 𨮒 銑𨮒銑𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒 𨮒
民誑

* OM – SUMBHA NISUMBHA HŪM – GRḤṆA GRḤṆA HŪM –
GRḤṆA APAYA HŪM ANAYA HOḤ – BHAGAVAM VAJRA HŪM PHAT
Tiếp kết Liên Hoa Tam Muội Gia
Vì khiến thành tựu Tam Ma Địa
Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) Kim Cương Phộc
Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hòa hợp chặt.

Do Chân Ngôn này với Mật Ấn
Tu hành Tam Muội chóng hiện tiền

Chân Ngôn là:

“ Ấn – Ma chiết la, bát ná ma, Tam muội gia, tát dát phạm ”
𨮒 向忝扔痧 屹互伏 養

* OM – VAJRA PADMA SAMAYA STVAM
Hành Giả muốn vào Kim Cương Định

Trước trụ Diệu Quán Sát Trí Ấn

Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) ngửa cài nhau

Tiến Thiền (ngón trỏ trái, ngón cái trái) Lực Trí (ngón trỏ phải, ngón cái phải) đều trụ nhau.

Dùng Diệu Ấn này tu Đẳng Dẫn

Liên được Như Lai Bất Động Trí

Hành Giả tiếp cần phải lắng Tâm, ngồi yên, quán vành trăng, trước tiên nên ở trong một vành trăng điều phục Thân Tâm khiến cho Tâm lắng trong, sau đó mới tập Nghi bên ngoài.

Lại tác Quán này **“Tất cả các Pháp xưa nay chẳng sinh, tất cả đều là năng chấp, sở chấp, rốt ráo thanh tịnh không có nơi nhiễm dính”**

Suy tư như vậy xong, tưởng trong sự trống rỗng ấy, tất cả chư Phật với đầy đủ tướng tốt, số nhiều như bụi nhỏ tràn đầy Pháp Giới, duỗi cánh tay màu vàng, búng tay rồi cảnh cáo rằng:

*“ **Này Thiện Nam Tử! Nên dùng Tam Ma Địa quán sát Tâm của mình vốn có tính thành tựu, nên quán thân mình mỗi mỗi ở trước chư Phật, cúi 5 vóc sát đất, một lòng quy mệnh** ”*

Tụng Chân Ngôn là:

“ Ấn – chất đa bát la để phê đăng ca lỗ nhĩ ”

𑖀 才柰 盲凸吒尼 一刎亦

* OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Đây gọi là “Nội Chứng Vô Lậu Thanh Tịnh Cứu Cánh Chí Cực” Ngộ nhập biển Nhất Thiết Trí, đồng với chư Phật.

Bí mật của Pháp này đừng khiến cho nghe ngay. Lúc muốn vào Quán thời tụng Minh này là:

“ Ấn – Tam ma diễm tát đát noan ”

𑖀 屹互伏 焦

* OM – SAMAYAM STVAM

Tụng Mật Ngữ xong, liền hay đầy đủ các đại Công Đức thuộc Luật Nghi thanh tịnh của tất cả chư Phật Bồ Tát.

Lại quán chữ Noan (𑖀-Vam) tròn sạch không có tướng, đặt chữ này ở trái tim, chấm dứt hình tượng, tất cả Hữu Tướng – tự Tâm ngưng tĩnh sáng trong, trong ngoài sáng tỏ, thể không có Tự Tha, lúc muốn vào quán thời tụng Chân Ngôn là:

“ Ấn – Bồ đề chất đa mẫn đát bả ná dạ nhĩ ”

𑖀 回囚才柰觜痈叨 仲亦

* OM – BODHICITTAM UTPADA YAMI

Hay khiến cho vành trăng ở trái Tim đã quán dần dần rộng lớn vòng khắp Pháp Giới – Chân Ngôn là:

“ **Án – Đề sắt tra, ma nhật la** ”

𑖀 凸 洑 向 忝

* OM – TIṢṬA VAJRA

Tụng Chân Ngôn xong, hay khiến cho vành trăng ở trái Tim đã quán dần dần rộng lớn vòng khắp pháp Giới tận tiền hậu tế kiếp, mỗi một hạt bụi, sợi lông đều có Đạo Trường chúng hội của Chư Phật, như lưới Nhân Đà La (Indra jala – Đế Thích Võng) trùng trùng không cùng tận.

Tác Quán đó xong liền chứng Bồ Đề Thâm Thâm Trí – Chân Ngôn là:

“ **Án – Chất đa bát la để vi năng ca lộ nhĩ** ”

𑖀 才 柰 盲 凸 吒 尼 一 刎 亦

* OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Hay khiến cho Hành Giả mau chứng Vô Thượng Bồ Đề (Anuttara Bodhi) đủ Đệ Nhất nghĩa của tất cả chư Phật, tuôn ra trong Chân Như Trí chứ chẳng phải tác Pháp đó hiển hiện. Như Sảo Sắc Ma Ni hay mãn các nguyện, tất cả chư Phật đồng thanh cùng nói.

Lúc suy tư thời chỉ sự sáng trong ấy, chẳng thấy Thân và Tâm hướng chi không có một vật, cũng đừng tác Không Giải, dùng nhóm Vô Niệm cho nên nói như Hư Không, vì Pháp chẳng phải không (‘Sunya – Trống rỗng) cho nên nếu thuận phục sẽ tự chứng biết. Khi tác Quán thời tụng Mật Ngôn là:

“ **Án – Phục nhật la mạn tra lam, bát la ty xã mê.** ”

𑖀 向 忝 互 沘 吋 濃 凸 𑖀 伙

* OM – VAJRA MAṄḌALAM PRATICCHA ME

Niệm Minh này, liền hay chứng nhập Nhất Thiết Quán Đỉnh Mạn Đa La Vị – đối với các Bồ Tát Bí Mật Pháp Môn tùy ý không ngại.

Lúc tác Quán đó thời chẳng nên dừng nghỉ, chăm chú để chứng nhập, nếu có thể mỗi mỗi cùng với Tâm tương ứng thì mới thành tựu lớn.

Tất cả thời xứ, tác ý nhập vận tương ứng không có sự ngăn ngại, tất cả nhóm vọng tưởng, sân, si chẳng cần đoạn trừ mà tự nhiên chẳng khởi, tính thường thanh tịnh.

Pháp Môn chân thật này là Tự Tính Thanh Tịnh Tâm của tất cả chúng sinh, gọi là Đại Viên Kính Trí, bên trên từ chư Phật, bên dưới đến chúng sinh thủy đều

đồng đẳng không có tăng giảm, chỉ vì Vô Minh vọng tưởng che lấp khiến cho Pháp Thể ấy chẳng được hiển hiện.

Người tác Quán đó liền chứng Giải Thoát Nhất Thiết Trí Tam Muội, gọi là “**Địa Tiên Tam Hiền Vị**” hết thấy động tác nhậm vận tương ứng sẽ tự nhiên tiến vào Sơ Địa sinh vui vẻ lớn. Sở dĩ như thế là dùng quán vành trăng làm phương tiện. Có đủ 3 nghĩa:

1. **Tự tính thanh tịnh:** vì lìa dơ tham dục
2. **Thanh lương** (trong mát) vì xa lìa nhiệt não giận dữ.
3. **Quang Minh** (ánh sáng) vì xa lìa ám tối ngu si.

Sở dĩ lấy mặt trăng làm ví dụ cũng đừng tác Nguyệt giải (dùng mặt trăng để giải nghĩa) vì mặt trăng của Thế Gian là chỗ thành của 4 Đại, rất ráo bị phá hoại còn cái Tâm Tự Tính Thanh Tĩnh của chúng sinh không có sinh diệt. Đây là Nội Chứng của chư Phật Bồ Tát chẳng phải là cảnh giới hay biết của Nhị Thừa, Thanh Văn, Ngoại Đạo.

Người tác quán này được hằng sa công đức của tất cả Phật Pháp chẳng phải do sự Ngộ khác. Một Pháp này nhiếp vô lượng Pháp, mỗi một Sát Na ngộ nhập trong các Pháp, tự tại vô ngại, từ Địa đến Địa dần dần tuần tự thăng tiến.

Người học Quán này chẳng được nguyện giữ Vô Niệm làm cứu cánh mà cần phải Chính Niệm Tiến Tu Phương Tiện. Sau đó chứng nhập biển Pháp Thanh Tĩnh rất ráo.

“ Án – Tát bà đát tha nghiệt đa – Tỳ Tam bồ đề niết li trà ma chiết la để sắt xá ”

𑖀 屹楠凹卡丫出石戍回囚 𑖀丙 向忝 凸沓

* OM – SARVA TATHĀGATA ABHISAMBODHI DR̥DHA VAJRA TIṢṬA.

Vì khiến chứng nhập vào Phật Địa
Nên kết Kim Cương Tam Ma gia
Mười Độ (10 ngón tay) viên mãn cùng cài ngoài
Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như phướng đều ngay thẳng
Ấn: Tim, Trán, Họng với Đỉnh Đầu
Đều tụng một biến dùng gia trì

Chân Ngôn là:

“ Án – Ma chiết la tát đát phộc, địa sắt xá, tát phộc hàm ”

𑖀 向忝屹班囚沓 送伐振嫫

* OM – VAJRA SATVA ADHIṢṬA SVĀMĀM – HŪM

Liền tụng tất cả các Như Lai

Cầm bấu Ma Ni quán đỉnh Ta
Định Tuệ (2 bàn tay) hòa hợp Kim Cương Phộc
Tiến Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) như hình bấu
Dùng ấn trên trán, gia trì xong
Mão năm Phật Trí ngay đỉnh đầu
Liên chia Trí Quyên (quyên phải) buộc sau đỉnh
Cần biết cột buộc lụa lia nhớ

Chân Ngôn là:

**“ Án – Ma nhật la la đát ná, A ty tru già hàm tát bà mẫn nại la mê –
niết lý đán câu lô, phộc nhật la ca phộc chế ná hàm ”**

𨳗 向忝先富石趺弋 𨳗 屹漭 屹楠觜治 伙 唵丙乃冰 向忝

一向中叨 𨳗

* OM – VAJRARATNA ABHIṢIṂCA MĀM – SARVA MUDRA ME –
DR̥DHA KURU – VAJRA KAVACEDA HŪM̐.

Hành Giả lại nên tác suy tư này: *“Nay Ta đã thành Chính Giác, nên đối với chúng sinh, hưng Tâm Đại Bi, ở trong sống chết không cùng tận hằng mặc giáp trụ Đại Thệ trang nghiêm, vì muốn tinh quốc Thổ của Phật, thành tựu chúng sinh trải qua muôn việc, tất cả các Như Lai Đẳng đều khiến cho tất cả chúng sinh ngồi ở cây Bồ Đề, giáng phục Thiên Ma, thành Chính Giác cho nên mặc giáp trụ Từ Bi của tất cả Như Lai thuộc ba đời”*

Tụng Mật Ngôn này xong
Tiến Lực (2 ngón trỏ) trợ nhau chuyển
Ba lần cột giáp vòng
Liên nói chữ Án Châm (𨳗 趺_OM 𨳗)
Chi Lực (ngón trỏ phải) tưởng chữ Án (𨳗 - OM)
Chi Tiến (ngón trỏ trái) tưởng chữ Châm (趺 - 𨳗)
Đều tưởng dây màu xanh
Như mặc giáp thắt đai
Từ ngực, lưng, rốn, eo
Cũng 3 lần cột vòng
Từ hông dẫn lên trên
Hướng sau lại về họng
Cột vòng phía sau đỉnh
Ba hồi đi về Trán
Đã đến sau đỉnh rồi
Nhóm Đàn Tuệ (2 ngón út) rũ trước
Đấy là Kim Cương Giáp (áo giáp Kim Cương)

“ Án – Bạt chiết la ca phộc giã, bạt nhật la cú lô, bạt nhật la bạt nhật lý na cam ”

𢆏 向忝一向弋 向忝 乃冰 向忝 向怔叨 曳

* OM – VAJRA KAVACA – VAJRA KURU – VAJRA VAJREDA HÙM

- Tiếp kết Hoan Hỷ Phách

Hai cánh Định Tuệ (2 bàn tay) vỗ 3 lần

Do dùng Phách Ấn gia trì nên

Tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ

Chân Ngôn là:

“ Án – Phộc nhật la đồ sử học ”

𢆏 向忝 加併 赳

* OM – VAJRA TUṢYA HOḤ

- Phật Thuyết Đại Luân Kim Cương Tổng Trì Đà La Ni Thần Chú Kinh.

Na mạc tất để lý dã địa vĩ già nam, tát phộc đát tha ngã đá nam

Án – vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ – ma ha chước yết la, mặt nhật lệ – tát đá, tát đá – sa la đế, sa la đế – đá la duệ, đá la duệ – vĩ đà mặt đế, tăng muộn nhạ đế – đa la mặt đế, tử đà nga lệ đát la diễm – sa bà ha

巧休 樽伏盞乙觥 屹楠 凹卡丫出觥 鉞 合先元 合先元 互扣弋咒
向忽 屹凹 屹凹 屹先包 屹先包 氛件 氛件 合叻互凸 戍兵介市
氛互凸 帆盞 挑奄份 沼 送扣

* NAMAḤ STRIYA DHVIKANÀM – SARVA TATHÀGATANÀM

AM – VIRAJI VIRAJI – MAHÀ ÇAKRA VAJRI – SATA SATA –
SARATE SARATE – TRAYI TRAYI VIDHAMATI SAMBHAMJANI –
TRAMATI SIDDHI AGRYE TRAM – SVÀHÀ.

Nước Đại Đường, chùa Thanh Long – tất cả bản Kinh Giáo trong viện Đông Tháp.

Khai Thành năm thứ tư, tháng giêng, ngày 28 chép xong.

Trước tiên kết Ngũ Cổ Khế, tụng Bảo Bộ Bách Tự Minh, dùng Ấn gia trì 4 nơi – riêng biết rõ thêm chủng tử 4 Tự Minh của 5 Phật để tụng – đây là nghĩa dẫn vào ý nói là nhóm 5 vị Phật này dẫn vào thân của Ta.

Tiếp kết Đại Nhật Tôn Căn Bản Tam Ma Gia Ấn để ở đỉnh đầu.

Tiếp kết A Súc Tam Ma Gia Ấn để ở vầng trán.

Tiếp kết Bảo Sinh Tam Ma Gia Ấn để bên phải đỉnh đầu

Tiếp kết Tây phương Tam Ma Gia Khế để phía sau đỉnh đầu.

Tiếp kết Bắc phương Tam Ma Gia Ấn để bên trái đỉnh đầu.

Mỗi mỗi đều đặt Ấn – ấy là Chủng Tử Tứ Tự Minh của 5 Phật – kế tiếp niệm tụng Bản Minh, số tùy theo ý định vậy.

Tôn tượng: Đài chính giữa màu trắng – phương phía trước màu đỏ, phương bên phải màu đen đỏ, phương bên trái màu vàng, phương phía sau màu xanh. Tay trái đều cầm kiếm – chỉ có 3 Tôn chính giữa, bên trái, phía sau thì tay phải cầm bấu. Tôn phía trước, tay phải cầm hoa sen – Tôn ở phương bên phải, tay phải cầm Yết Ma Luân.

- Cửu An năm thứ 4, tháng 9, ngày 21, giờ Ty, được phép chép.

Cùng tháng, ngày 23 phụng nhận xong.

- Diên Bảo năm thứ 2, tháng 7, ngày 26 – chùa Nhân Hòa, viện Tôn Thọ – phụng chép Ngự Bản xong – Cối Vĩ Sơn Long Hải.

Cùng năm, tháng 8, ngày 8 – chép 1 lần xong – Tĩnh Nghiêm.

- Thiên Minh năm đầu, Tân Sửu, tháng 5 nhuận ngày 23 – Dừng Tạng Bản của Tự Trị Tuệ Tâm viện sao chép xong.

- Viên Hành Lục ghi rằng:

Niệm tụng kết hộ pháp phổ thông chư bộ, 1 quyển

- An Nhiên Kim cương Giới đối thọ ký 7 ghi rằng

Kim Cương Trí niệm tụng kết hộ phổ thông chư Bộ là 2 pháp Tô Tất Địa, Kim Cương Đỉnh hợp hành chính xuất 3 Bộ cũng thông 5 Bộ.

- Kim SỰ Sao (hạ), Diễn Áo Sao (5) Lý Thú Thích Bí Yếu Sao (6).....mỗi mỗi dẫn dùng văn này, Trí Tích Đông Võ Từ Nhẫn ghi

- Hưởng Hòa, cải sửa niên hiệu, năm Tân Dậu mùa Thu tháng 8, thỉnh cầu Hòa Thượng Từ Nhẫn giao bản – Đương Sơn Từ Tâm Viện, nhóm Truyền Đăng giáo nghiệm – lại cải giáo, giao cho thợ ấn bản.

Phong Sơn Trường Cốc Tự – viện Tổng Trì – Sa môn Khoái Đạo ghi.

10/9/2002

Hoàn chỉnh Phạm Văn vào ngày 05/11/2006

Webmaster: quangduc@tpg.com.au	Trở về Thư Mục Mật Tông
---	---

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.